

**THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC
ĐẠI HỘI THƯỜNG LỆ LẦN XIV**

**ÔN GỌI VÀ SỨ MỆNH CỦA GIA ĐÌNH
TRONG GIÁO HỘI
VÀ TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**

***TÀI LIỆU LÀM VIỆC
(INSTRUMENTUM LABORIS)***

VATICAN 2015

MỤC LỤC

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

LỜI GIỚI THIỆU

DẪN NHẬP

PHẦN I:

LẮNG NGHE NHỮNG THÁCH ĐÓ CỦA GIA ĐÌNH

Chương I: Gia đình và bối cảnh về nhân học-văn hoá

Bối cảnh văn hoá xã hội

Sự biến đổi về nhân học

Các mâu thuẫn văn hoá

Các mâu thuẫn xã hội

Sự mong manh và sức mạnh của gia đình

Chương II: Gia đình và bối cảnh kinh tế xã hội

Gia đình tài nguyên không thể thay thế của xã hội

Các chính sách xây dựng về gia đình

Thách đố về sự đơn độc và sự bấp bênh

Thách đố về kinh tế

Thách đố về sự nghèo khó và xã hội loại trừ

Thách đố về môi sinh

Chương III: Gia đình và sự bao dung

Những người già

Thách đố của hoàn cảnh goá bụa

Giai đoạn cuối cùng của cuộc đời và khi qua đời

Thách đố về hoàn cảnh của những người khuyết tật

Thách đố về những hoàn cảnh di dân
Một vài thách đố cá biệt
Gia đình và trẻ nhỏ
Vai trò của phụ nữ

Chương IV: Gia đình, tình cảm và sự sống

Sự quan trọng của đời sống tình cảm
Huấn luyện tình cảm
Sự mong manh và thiếu trưởng thành về tình cảm
Thách đố về đạo đức sinh học
Thách đố đối với mục vụ

PHẦN II: SỰ PHÂN ĐỊNH VỀ ƠN GỌI GIA ĐÌNH

Chương I: Gia đình và khoa sư phạm thần linh

Nhìn lên Chúa Giêsu và tiến trình sư phạm của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ
Lời Chúa trong gia đình
Khoa sư phạm thần linh
Hôn nhân tự nhiên và sự trọn vẹn của bí tích
Chúa Giêsu và gia đình
Hôn nhân bất khả phân ly là hồng ân và là nhiệm vụ
Lối sống gia đình
Gia đình trong kế hoạch cứu chuộc của Thiên Chúa
Sự kết hợp và sự phong nhiêu của đôi vợ chồng
Gia đình là hình ảnh của Ba Ngôi Thiên Chúa

Chương II: Gia đình và đời sống của Hội thánh

Gia đình trong các văn kiện Giáo hội
Chiều kích truyền giáo của gia đình

Gia đình, con đường của Hội thánh
Thước đo thần linh của tình yêu
Gia đình cầu nguyện
Gia đình và đức tin
Huấn giáo và gia đình
Tính bất khả phân ly của hôn nhân và niềm vui sống chung

Chương III: Gia đình và hành trình tiến về sự viên mãn

Mâu nhiệm sáng tạo của hôn phối
Chân lý và vẻ đẹp của gia đình và sự thương cảm đối với
các gia đình bị thương tích và mỏng giòn
Sự liên kết thâm sâu giữa Hội thánh và gia đình
Gia đình: hồng ân và nhiệm vụ
Hỗ trợ để đạt đến tầm mức viên mãn
Những người trẻ và nỗi sợ kết hôn
Lòng thương xót là chân lý mạc khải

PHẦN III: SỨ MỆNH CỦA GIA ĐÌNH NGÀY NAY

Chương I: Gia đình và công cuộc Phúc-âm-hoá

Loan báo Tin mừng ngày nay, trong các bối cảnh khác nhau
Ân tình trong gia đình - Ân tình của Thiên Chúa
Gia đình là chủ thể của mục vụ
Phụng vụ lễ cưới
Gia đình là công trình của Thiên Chúa
Hoán cải truyền giáo và đổi mới ngôn ngữ
Hội nhập văn hoá
Lời Chúa nguồn sự sống thiêng liêng cho gia đình
Hoà hợp những khác biệt

Chương II: Gia đình và đào tạo

Sự chuẩn bị hôn nhân

Đào tạo các linh mục tương lai

Đào tạo hàng giáo sĩ và các thừa tác viên mục vụ

Gia đình và các tổ chức công cộng

Dấn thân về mặt chính trị xã hội xây dựng gia đình

Nỗi khôn khổ và nguy cơ của sự lạm dụng

Hướng dẫn các cặp đính hôn trong hành trình chuẩn bị hôn nhân

Đồng hành trong những năm đầu của đời sống hôn nhân

Chương III: Gia đình và sự đồng hành của Hội thánh

Mục vụ cho những người sống hôn nhân dân sự hoặc sống chung

Hành trình hướng đến bí tích hôn nhân

Chăm sóc các gia đình bị thương tích (ly thân, ly dị không tái hôn, ly dị tái hôn, các gia đình cha-mẹ đơn thân)

Sự tha thứ trong gia đình

“Dòng sông vĩ đại của lòng thương xót”

Nghệ thuật đồng hành

Những người ly thân và ly dị trung tín với dây liên kết hôn phối

Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi

Thúc đẩy nhanh chóng hơn tiến trình án hôn phối vô hiệu và tầm quan trọng của đức tin trong những trường hợp đó

Sự chuẩn bị nhân sự và gia tăng các toà án hôn phối

Những hướng mục vụ chung

Sự hoà nhập của những người ly dị tái hôn dân sự vào các cộng đoàn Kitô hữu

Con đường sám hối

Tham dự thiêng liêng vào sự hiệp thông của Hội thánh
Các hôn phối hỗn hợp và khác tôn giáo
Nét đặc thù của truyền thống Chính thống giáo
Quan tâm mục vụ đối với những người mang khuynh
hướng đồng tính

Chương IV: Gia đình, sinh sản, giáo dục

Sự truyền sinh và thách đố của hiện tượng giảm số sinh
Trách nhiệm sinh sản
Nhận con nuôi và chăm sóc nuôi dạy chúng
Sự sống con người mẫu nhiệm bất khả xâm phạm
Thách đố của gia đình trong công cuộc giáo dục

KẾT LUẬN

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

- AA** Công đồng Vatican II, sắc lệnh *Apostolicam Actuositatem* (18/12/1965)
- AG** Công đồng Vatican II, sắc lệnh *Ad Gentes* (7/12/1965)
- GLHTCG** Giáo lý Hội thánh Công giáo (15/8/1997)
- CV** ĐGH Bênêdictô, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29/6/2009)
- DC** Hội đồng Toà thánh về các Văn kiện pháp lý, Hướng dẫn *Dignitas Connubii* (25/1/2005)
- DCE** ĐGH Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas Est* (25/12/2005)
- DV** Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp *Dominum et Vivificantem* (18/5/1986)
- GS** Công đồng Vatican II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes* (7/12/1965)
- EE** Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17/4/2003)
- EG** ĐGH Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24/11/2013)
- EN** Chân phước Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (8/12/1975)
- FC** Thánh Gioan Phaolô II, Tông huấn *Familiaris Consortio* (22/11/1981)
- IL** Tài liệu làm việc của Đại hội ngoại thường lần III của Thượng Hội đồng Giám mục, *Những thách đố trong việc mục vụ gia đình trong bối cảnh Phúc-âm-hoá* (24/6/2014)
- LF** ĐGH Phanxicô, Thông điệp *Lumen Fidei* (29/6/2013)

LG Công đồng Vatican II, Hiến chế tín lý *Lumen Gentium*
(21/11/1964)

MV ĐGH Phanxicô, Tựa sắc *Misericordiae Vultus* (11/4/2015)

NA Công đồng Vatican II, sắc lệnh *Nostra Aetate* (28/10/1965)

NMI Thánh Gioan Phaolô II, Tông thư *Novo Millennio Ineunte*
(6/1/2001)

RM Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio*
(7/12/1990)

LỜI GIỚI THIỆU

Thời gian giữa hai kỳ Thượng Hội đồng sắp kết thúc, trong khi đó Đức Thánh Cha Phanxicô đã giao phó cho toàn thể Hội thánh nhiệm vụ “Làm chín mùi bằng một sự phân định thiêng liêng đích thực những ý tưởng được đề nghị và tìm ra những giải đáp cụ thể cho bao nhiêu nỗi khó khăn và vô số thách đố mà các gia đình phải đối diện” (Diễn từ kết thúc Đại hội ngoại thường lần III Thượng Hội đồng các Giám mục, ngày 18/10/2014).

Trong Đại hội ngoại thường tháng 3/2014, sau khi đã suy tư về những thách đố về mục vụ gia đình trong bối cảnh của công cuộc Phúc-âm-hoá, Đại hội thường lệ lần thứ XIV, từ ngày 4 đến ngày 25/10/2015 sẽ bàn về đề tài *Ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo hội và trong thế giới ngày nay*. Như thể tiến trình dài Thượng Hội đồng sẽ đi xem ra được ghi dấu bởi 3 giai đoạn liên kết với nhau mật thiết: lắng nghe những thách đố về gia đình, phân định về ơn gọi gia đình, suy tư về sứ mệnh của gia đình.

Bản Phúc trình Thượng Hội đồng (*Relatio Synodi*), hoa trái chín mùi của cả đại hội, đã được kết hợp với một chuỗi những câu hỏi để nhận thức ý nghĩa của bản văn và để thúc đẩy đào sâu suy nghĩ. Từ đó hình thành bản văn chuẩn bị Thượng hội đồng (*Lineamenta*), đã được gửi đến các Thượng hội đồng các giáo hội công giáo đông phương tự trị, gửi đến các Hội đồng Giám mục, đến các cơ quan bộ của Giáo triều Roma và liên hiệp các bề trên tổng quyền.

Toàn thể dân Chúa đã được kêu gọi đóng góp trong tiến trình suy tư và đào sâu, hơn nữa còn nhờ sự hướng dẫn hằng tuần của Đức Thánh Cha qua các bài huấn giáo của Ngài về gia đình trong các buổi tiếp kiến chung và trong các dịp khác nhau. Mỗi quan tâm mới đối với gia đình, được Thượng Hội đồng khơi

lên, được xác nhận bởi một sự chú ý rộng rãi không những từ phía các môi trường Giáo hội mà còn từ phía xã hội dân sự.

Nhiều phúc đáp của các cơ quan luật pháp đã được gửi về, ngoài ra còn thêm các đóng góp sau cùng, gọi là những Bản nhận định, từ phía rất nhiều các tín hữu (cá nhân, gia đình và đoàn thể). Nhiều thành phần khác nhau của Giáo hội địa phương, các tổ chức, các đoàn thể giáo dân và các cộng đoàn Hội thánh khác đã đóng góp những ý kiến quan trọng. Các đại học, các học viện, các trung tâm nghiên cứu và cá nhân các học giả đã làm phong phú (và còn tiếp tục như thế) việc đào sâu các đề tài của Thượng Hội đồng bằng những đóng góp của họ qua các hội thảo, hội nghị và các bài tham luận trên truyền thông, những đóng góp ấy còn làm sáng tỏ hơn những khía cạnh mới, theo những gì yêu cầu bởi tài liệu chuẩn bị (*Lineamenta*).

Tài liệu làm việc (*Instrumentum Laboris*) hình thành từ bản văn cuối cùng của bản phúc trình Thượng Hội đồng (*Relatio Synodi*) kết hợp với tổng hợp các Phúc đáp (các Bản Trả lời), các Nhận định và các Đóng góp nghiên cứu. Để cho dễ đọc, cần lưu ý việc đánh số theo Bản Phúc trình cũng như những phần được kết hợp thêm. Bản văn nguyên thủy của Bản Phúc trình Thượng Hội đồng có thể được nhận ra bởi con số trong ngoặc và bởi tính hồi quy của nó.

Bản văn này được phân thành ba phần cho thấy tính liên tục giữa hai Đại hội: Lắng nghe những thách đố về gia đình (phần I) nhắc lại cách trực tiếp giai đoạn thứ I của Thượng hội đồng; Sự phân định ơn gọi gia đình (phần II) và Sứ mệnh của gia đình ngày nay (phần III) dẫn vào chủ đề của giai đoạn II, với đề xuất cho Hội thánh và cho thế giới ngày nay những gợi ý mục vụ cho công cuộc canh tân Phúc-âm-hoá.

Hồng y Lorenzo Baldisseri
Tổng Thư Ký Thượng Hội đồng Giám mục
Vatican ngày 23/6/2015

DẪN NHẬP

1. (I) Thượng Hội đồng Giám mục quây quần quanh Đức Thánh Cha hướng các suy tư của mình về tất cả các gia đình trên thế giới, với tâm tình hiệp thông với họ trong niềm vui, nỗi nhọc nhằn và cả hy vọng. Cách đặc biệt, Thượng Hội đồng thấy mình có bốn phận cảm tạ Chúa vì sự trung tín quảng đại của bao nhiêu gia đình Kitô hữu đã đáp lại ơn gọi và sứ mạng của họ. Họ sống điều ấy trong niềm hân hoan và trong đức tin, cả khi trên cuộc hành trình gia đình họ gặp bao trở ngại, hiểu lầm và khổ đau. Toàn thể Hội thánh và Thượng Hội đồng này quý trọng, biết ơn và khích lệ các gia đình ấy. Trong buổi tối canh thức cầu nguyện tại quảng trường thánh Phêrô ngày thứ bảy 04 tháng 10 năm 2014 để chuẩn bị cho Thượng Hội đồng về gia đình, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khơi gợi, cách đơn sơ mà cụ thể, kinh nghiệm gia đình là trung tâm của đời sống mọi con người, ngài nói như sau: “Giờ đây chiều đã buông xuống trên toàn thể chúng ta. Đây là giờ khắc ai nấy sẵn sàng trở về nhà mình để quây quần gặp gỡ nhau quanh bàn ăn với bao tình cảm ấm áp, tạ ơn vì bao điều tốt đẹp đã xảy ra và đón nhận, vì những gặp gỡ làm ấm lòng và làm gia tăng tình nghĩa, vì rượu ngon khai vị trước các cuộc lễ vô tận những ngày của đời người. Nhưng đây cũng là thời gian rất nặng nề đối với những người đơn độc cô thân, đang trong tình trạng xuống dốc, cay đắng vì vỡ mộng tan trành. Bao nhiêu người đang kéo lê những ngày dài trong ngõ cụt của thất nghiệp, bị bỏ rơi, có khi của thù hận. Bao nhiêu gia đình thiếu vắng tiếng cười vui và hương vị – mà cũng là sự khôn ngoan – của cuộc sống... Chiều hôm nay chúng ta hãy cùng nhau cất tiếng cầu nguyện, dâng lời cầu nguyện cho tất cả mọi người”.

2. (2) Là trung tâm sản sinh bao niềm vui nỗi khó, là cung lòng mang chở bao tình cảm sâu nặng và chất chứa các quan hệ có khi bị thương tích, gia đình thực sự là một “trường học dạy nhân tính” (x. GS, 52), rất cần thiết cho ngày nay. Dấu cho có bao nhiêu là dấu hiệu của khủng hoảng về định chế gia đình trong các vùng các miền khác nhau của “ngôi làng toàn cầu”, nhưng khao khát kết hôn và tạo lập một gia đình vẫn luôn sống động, nhất là nơi người trẻ. Điều đó thúc đẩy Hội thánh, vốn là chuyên viên về nhân bản và trung thành với sứ vụ mình, lo báo không ngừng và với một xác tín sâu xa “Tin Mừng về gia đình” vốn đã được giao phó cho mình với mạc khải tình yêu Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô và được các Giáo phụ, các Thầy dạy đàng thiêng liêng và Huấn quyền Hội thánh truyền dạy. Đối với Hội thánh, gia đình có một vai trò quan trọng hoàn toàn đặc biệt, và trong khi mọi tín hữu được mời gọi đi ra khỏi chính mình, gia đình cần khám phá lại mình như là chủ thể cốt yếu của công cuộc loan báo Tin mừng. Còn phải nghĩ đến chứng tá truyền giáo của bao nhiêu gia đình nữa.

3. (3) Tại Đại hội ngoại thường tháng 10 năm 2014, Giám mục Rôma đã kêu gọi Thượng Hội đồng Giám mục suy tư về thực tại gia đình, rất quan trọng và quý giá, để rồi đào sâu suy tư hơn nữa trong Đại hội thường lệ tháng 10 năm 2015, cũng như trong suốt năm tới thời giữa hai sự kiện Thượng Hội đồng trên. “Nội sự kiện quy tụ hiệp nhất (*convenire in unum*) quanh Giám mục Rôma đã là một sự kiện ân sủng, trong đó giám mục đoàn tự biểu lộ mình đang bước trên con đường của phân định thiêng liêng và mục vụ”. Đó là những lời Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói để mô tả kinh nghiệm về Thượng Hội đồng, trong khi ngài chỉ rõ nhiệm vụ phải vừa lắng nghe các dấu chỉ của Thiên Chúa, vừa lắng nghe dấu chỉ của lịch sử con người, cùng với một sự trung thành theo sau đó.

4. (4) Dưới ánh sáng của những lời hướng dẫn này chúng ta đã thu thập các kết quả của những suy tư và bàn luận của Thượng

Hội đồng và trình bày lại theo ba phần sau đây: *lắng nghe*, nghĩa là nhìn sâu vào thực tế của gia đình ngày hôm nay trong toàn thể cả về mặt sáng lẫn mặt tối của nó; *chiêm ngắm*, nhìn chăm chú lên Đức Kitô để suy xét lại một cách mới mẻ và nhiệt thành những gì mạc khải, thông truyền qua đức tin của Hội thánh, nói với ta về vẻ đẹp, vai trò và phẩm giá của gia đình; *đối diện* trong ánh sáng của Chúa Giêsu để phân định được những cách thức Hội thánh và xã hội có thể đổi mới trong khi dần dần chăm sóc cho gia đình, vốn là thực thể xây dựng trên nền tảng của hôn nhân giữa một người nam và một người nữ.

5. Bảo tồn hoa quả quý giá của Đại hội lần trước, giai đoạn mới sắp tới của chúng ta khởi đi từ việc lắng nghe những thách đố của gia đình để hướng nhìn về ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo hội và trong thế giới ngày nay. Gia đình, ngoài việc được thúc đẩy trả lời cho những vấn đề ngày nay, được Thiên Chúa mời gọi trước hết hãy biết luôn luôn ý thức lại căn tính truyền giáo riêng của giáo hội tại gia, cả gia đình nữa cũng phải “đi ra”. Trong một thế giới thường biểu lộ sự đơn độc và buồn sầu, Tin mừng về gia đình” quả thật là một tin vui.

PHẦN I

LẮNG NGHE NHỮNG THÁCH ĐỐ CỦA GIA ĐÌNH

Chương I: Gia đình và bối cảnh văn hoá- xã hội

Bối cảnh văn hoá - xã hội

6. (5) Trung thành với giáo huấn của Đức Kitô, chúng tôi nhìn vào thực tế của gia đình ngày nay trong toàn thể tính phức tạp

của nó, cả về mặt sáng và mặt tối của vấn đề. Chúng tôi nghĩ đến các cha mẹ, ông bà, anh chị em, những bà con thân nhân gần xa và mối liên kết hai gia đình do hôn nhân tạo ra. Các thay đổi về nhân học và văn hoá ngày nay đã ảnh hưởng tới mọi khía cạnh của cuộc sống và đòi hỏi một cách tiếp cận mang tính phân tích và đa dạng. Trước hết, các khía cạnh tích cực cần được làm nổi bật, đó là: sự tự do của con người được biểu lộ nhiều hơn, quyền của phụ nữ và trẻ em được nhìn nhận nhiều hơn, ít là tại một số khu vực trên thế giới. Đáng khác, cũng cần phải xét đến nguy cơ ngày càng tăng về một chủ nghĩa cá nhân bất ổn làm biến dạng các mối liên kết gia đình và kết cục coi mỗi thành viên gia đình như một ốc đảo cô lập, đôi khi còn nổi lên tư tưởng cho rằng con người tạo nên chính mình bởi các ước muốn riêng tư vốn được xem như tuyệt đối. Thêm vào đó, cuộc khủng hoảng đức tin ảnh hưởng đến rất nhiều người Công giáo, và thường nằm ở đầu nguồn của cuộc khủng hoảng hôn nhân và gia đình.

Sự biến đổi nhân học

7. Trong xã hội hiện nay người ta nhận thấy có những lập trường khác biệt. Chỉ có một thiểu số đã sống, ủng hộ và giới thiệu giáo huấn của Hội thánh Công giáo về hôn nhân và gia đình, đồng thời nhận biết kế hoạch sáng tạo tốt lành của Thiên Chúa nơi hôn nhân gia đình. Các cuộc hôn phối, dù tôn giáo hay không tôn giáo, đang giảm dần và số các cuộc ly thân và ly dị đang tăng dần.

Cần phải làm toả lan sự nhìn nhận phẩm giá của mỗi con người, nam cũng như nữ và trẻ em, và ý thức tầm quan trọng của những sắc tộc khác nhau cũng như của dân thiểu số; đó là những khía cạnh, (vốn đã lan rộng trong rất nhiều xã hội không chỉ ở phương tây) đang được củng cố thêm nhiều ở các đất nước khác nhau.

Nổi lên trong những bối cảnh văn hoá khác biệt nỗi sợ hãi của người trẻ không dám dần thân dứt khoát như việc xây dựng gia đình. Tổng quát hơn, người ta còn gặp phải một hiện tượng ngày càng lan rộng đó là chủ nghĩa cá nhân triệt để đặt trọng tâm vào sự thoả mãn các dục vọng vốn không mang lại một sự thực thi nhân vị viên mãn.

Việc gia tăng xã hội hưởng thụ đã tách biệt tính dục khỏi sự truyền sinh. Ngay cả sự kiện này cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm tỉ lệ sinh. Trong một vài bối cảnh, sự kiện này còn được liên kết với nạn nghèo đói hoặc không có khả năng nuôi dưỡng con cái; trong một số bối cảnh khác liên kết với nỗi khó khăn không muốn mang lấy trách nhiệm và với quan niệm cho rằng con cái làm hạn chế tự do phát triển bản thân.

Những mâu thuẫn văn hoá

8. Có không ít những mâu thuẫn về văn hoá tác động lên gia đình. Gia đình vẫn tiếp tục được hình dung như là những cánh cổng chắc chắn gìn giữ những tình cảm thương yêu thân mật và biết ơn, nhưng những căng thẳng đã xâm nhập vào từ một nền văn hoá mang đậm tính cá nhân chủ nghĩa coi trọng sự chiếm hữu và hưởng thụ, làm nảy sinh trong lòng gia đình những hành xử thiếu kiên nhẫn và bạo hành có khi không kiểm soát được. Người ta cũng có nhắc tới quan điểm chủ nghĩa nữ quyền nào đó, vốn coi việc làm mẹ như là một chứng cứ tố cáo sự kiện phụ nữ bị bóc lột và như là một cản trở việc thực hiện cuộc sống viên mãn. Kế đến cũng ghi nhận có một khuynh hướng ngày càng gia tăng việc sinh hạ một đứa con như là một phương tiện khẳng định bản thân, cần phải làm cho được bằng bất cứ cách nào. Sau cùng người ta cũng ghi nhận có những chủ thuyết xem căn tính của nhân vị và những tình cảm thân mật nhất phải được khẳng định trên một phương diện hoàn toàn tách biệt với sự khác biệt về giới tính sinh học.

Thế nhưng, đồng thời người ta cũng muốn nhìn nhận sự bền vững của đời sống đôi lứa không dựa trên sự khác biệt tính dục cũng là quan hệ hôn nhân, vốn có liên kết nội tại với vai trò của kẻ làm cha làm mẹ, được xác định từ phương diện sinh học. Sự nhập nhằng đó không giúp xác định nét đặc thù về mặt xã hội của những kết hợp ấy, đang khi nó lại trao phó cho lập trường cá nhân chủ nghĩa mỗi liên kết đặc biệt giữa sự dị biệt, sinh sản, căn tính con người. Chắc chắn cần thiết phải có sự đào sâu hơn nữa về phương diện nhân học và về văn hoá chứ không chỉ về mặt sinh học, sự dị biệt tính dục, trong khi ý thức rằng “triệt tiêu sự dị biệt [...] thì sinh ra vấn đề chứ không giải quyết vấn đề” (ĐGH Phanxicô, Tiếp kiến chung ngày 15/4/2015).

Những mâu thuẫn xã hội

9. Những biến cố đau thương như những xung đột chiến tranh, tài nguyên cạn kiệt, hiện tượng di dân, ngày càng ảnh hưởng tiêu cực trên phẩm chất tình cảm và đời sống gia đình và khiến cho những mối quan hệ trong gia đình gặp nguy hiểm. Những năng lượng vật chất và tinh thần của gia đình rất thường xuyên bị tiêu hao đến cạn kiệt.

Người ta còn phải nói đến, cách chung, về những mâu thuẫn nghiêm trọng phát sinh từ việc xem thường tính cách quan trọng của những chính sách chính trị kinh tế, cũng như từ sự thiếu nhạy cảm đối với chính sách xã hội, ngay cả trong các xã hội được gọi là bảo đảm phúc lợi. Cách riêng, những gánh nặng ngày càng gia tăng trong việc nuôi dạy con cái cũng như nhiệm vụ hỗ trợ ngày càng nặng nề hơn của xã hội chăm lo cho những người bệnh và già yếu thực tế được ủy thác cho gia đình, quả thực là một gánh nặng thực sự riêng đẽ trên đời sống gia đình.

Nếu thêm vào những hậu quả của một xu hướng kinh tế bất lợi, có bản tính khá hàm hồ, và hiện tượng ngày càng gia tăng về

việc tích lũy của cải vào trong bàn tay của một số ít người và làm tiêu phí nguồn lực lẽ ra phải đầu tư cho các chính sách gia đình, thì bức tranh các gia đình đang bị làm cho nghèo đi sau cùng cũng cho thấy có vấn đề. Từ đó những hậu quả như nạn nghiện rượu, ma túy hay bài bạc nơi các gia đình là biểu hiện của những mâu thuẫn xã hội này.

Sự mỏng manh và năng lực của gia đình

10. Gia đình, là cộng đồng nhân loại cơ bản, chưa bao giờ như hôm nay tỏ ra, chính qua cuộc khủng hoảng văn hoá xã hội, phải chịu nhiều khốn khổ làm cho gia đình trở nên yếu đuối và mỏng manh. Và bao nhiêu là năng lực có thể khám phá thấy nơi chính gia đình đứng trước tình trạng không phù hợp và thiếu trách nhiệm của các tổ chức chuyên lo về giáo dục và huấn luyện con người, về phẩm chất của các mối dây liên kết xã hội, về chăm sóc những người yếu hèn nhất trong xã hội. Thế nên, cần phải đặc biệt quý trọng năng lực của gia đình cho thích đáng khi phải nâng đỡ sự mỏng manh của gia đình.

Chương II: Gia đình và bối cảnh kinh tế - xã hội

Gia đình là tài nguyên không thể thay thế của xã hội

11. Ngày nay gia đình vẫn còn và sẽ mãi là cột trụ nền tảng và không thể chối bỏ của đời sống xã hội. Thật vậy, trong gia đình nhiều người dị biệt sống chung với nhau, qua đó họ thắt chặt những mối quan hệ, các thế hệ lớn lên trong khi gặp gỡ và đón nhận lẫn nhau. Chính vì thế gia đình là một giá trị cơ bản và là một tài nguyên không thể thay thế được cho mọi xã hội con người phát triển hài hoà, theo như những gì mà Công đồng xác định: “Gia đình là một trường học dạy nhân bản rất phong phú [...] là nền tảng của xã hội” (GS, 52). Trong các mối quan hệ

gia đình, vợ chồng, con cái và anh chị em, hết thảy mọi thành viên của gia đình đều thiết lập những mối quan hệ bền vững và vô vị lợi, trong sự tôn trọng lẫn nhau, giúp vượt qua những nguy cơ bị cô lập và cô độc.

Các chính sách xây dựng gia đình

12. Người ta nhấn mạnh rằng, vì gia đình là tác nhân chính trong công trình xây dựng xã hội, không phải là một thực thể biệt lập tư riêng, nên cần thiết phải có những chính sách gia đình thích hợp, sao cho nâng đỡ gia đình và thăng tiến gia đình. Hơn nữa, có ý kiến cho rằng cần phải xem xét mối tương quan giữa phúc lợi và hoạt động góp phần công ích của gia đình. Về những chính sách gia đình và hệ thống phúc lợi không thích đáng, hoạt động góp phần công ích đó của gia đình sẽ tái phân phối tài nguyên và nhiệm vụ vì công ích, bằng cách tái quân bình những hệ quả tiêu cực của sự bất công xã hội.

Thách đố về sự đơn độc và sự bấp bênh của gia đình

13. (6) Một trong các khía cạnh nghèo nàn nhất của nền văn hoá hiện nay là nỗi cô đơn, do thiếu vắng Thiên Chúa trong đời sống con người và do tính mong manh của các mối quan hệ. Chúng ta cũng có cảm giác chung về một sự bất lực trước các thực tại kinh tế - xã hội thường đè bẹp các gia đình. Đó là trường hợp nạn nghèo đói và thất nghiệp ngày càng gia tăng, hoàn cảnh đó đôi khi trở thành cơn ác mộng thực sự, hoặc trường hợp hoàn cảnh quá thiếu thốn tài chánh đến nỗi những người trẻ không dám kết hôn. Các gia đình thường cảm thấy bị bỏ rơi vì các tổ chức không quan tâm hoặc ít chú ý đến họ. Những hệ quả tiêu cực từ quan điểm tổ chức xã hội rất rõ ràng: từ cuộc khủng hoảng dân số đến các khó khăn trong giáo dục, từ nỗi khó khăn đón chào sự sống mới đến tình trạng cảm thấy sự hiện diện của những người cao niên như một gánh nặng, đến

mức lan rộng sự bực bội đôi khi còn sinh ra bạo hành. Nhà Nước có trách nhiệm phải thông qua các đạo luật và tạo công ăn việc làm để đảm bảo tương lai cho người trẻ và giúp họ thực hiện dự phóng tạo lập gia đình.

Thách đố về kinh tế

14. Đời sống gia đình cụ thể liên hệ chặt chẽ với thực tại kinh tế. Nhiều người nhận định rằng ngày nay gia đình có thể dễ dàng gánh chịu nhiều nguy cơ làm thương tổn gia đình. Từ quan điểm kinh tế, các vấn đề nổi cộm nhất là những vấn đề liên hệ tới lương bổng, thiếu thốn, thất nghiệp, kinh tế bấp bênh, thiếu việc làm xứng hợp, thiếu an toàn lao động, nạn buôn người và nô lệ. Nơi gia đình phản ánh sâu sắc hệ quả của một tình trạng kinh tế mất cân đối, cản trở sự tăng trưởng của gia đình: thiếu thốn nhà ở; không sinh con; con cái gặp khó khăn trong việc học hành và tự tồn tại độc lập; không thể hoạch định một tương lai yên ổn. Để vượt qua tình trạng này cần thiết phải có sự thay đổi tầm nhìn có tính cơ cấu từ phía toàn thể xã hội, như Đức Thánh Cha đã nhắc nhở: “gia tăng sự công bằng đòi hỏi một cái gì lớn hơn sự tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn nhìn nhận sự tăng trưởng này: nó đòi hỏi những quyết định, chương trình, cơ chế vận hành và các quy trình thiết kế chuyên nghiệp để có một sự phân phối thu nhập tốt hơn, tạo ra những cơ hội về việc làm, và một sự thăng tiến toàn diện người nghèo, một sự thăng tiến vượt trên não trạng thuần túy an sinh” (EG, 204). Một sự liên đới mới giữa các thế hệ bắt đầu bằng sự lưu tâm đến người nghèo hiện nay, trước khi lưu tâm đến những người nghèo của tương lai, bằng cách quan tâm đặc biệt đến nhu cầu của các gia đình.

Thách đố của nghèo khó và xã hội loại trừ

15. Một thách đố đặc biệt quan trọng đến từ phía các nhóm xã hội, hiện nay rất nhiều, đang ở trong tình cảnh khó nghèo, không chỉ về mặt kinh tế mà thường còn cả về mặt văn hoá, tình cảnh họ nghèo nàn đến độ không thể thực hiện được một dự phóng đời sống gia đình xứng với phẩm giá đời sống con người. Cũng cần phải nhìn nhận rằng, mặc dầu có những khó khăn rất lớn, nhiều gia đình nghèo cũng cố gắng đảm nhận cuộc sống hàng ngày của họ xứng với nhân phẩm của họ, trong khi tin tưởng vào Chúa, Đấng không bỏ rơi và làm họ thất vọng.

Người ta cũng lưu ý rằng hệ thống kinh tế hiện nay tạo ra nhiều hình thái loại trừ khỏi xã hội khác nhau. Có nhiều nhóm người cảm thấy bị loại trừ với những hình thức khác nhau. Một đặc tính chung đó là “những người bị loại trừ này” thường không thấy hiển nhiên dưới con mắt của xã hội. Nền văn hoá phổ biến hiện nay, các phương tiện truyền thông, các tổ chức chính yếu không ít lần đã góp phần duy trì (hoặc thậm chí làm cho tình trạng ấy tệ hại hơn) tính cách vô hình mang tính hệ thống này. Về vấn đề này, Đức Thánh Cha Phanxicô tự hỏi: “Làm sao [...] mà chúng ta có thể quên nhìn thấy hủy hoại công việc làm xứng với phẩm giá con người, việc nhiều gia đình di dân, nhiều nông dân phải bỏ làng quê, những cuộc gây chiến và thiên nhiên bị làm dụng khai thác?” Và ngài trả lời: “Bởi vì trong hệ thống này, con người, nhân vị đã bị tước mất khỏi trung tâm và được thay thế bằng một cái gì khác. Bởi vì người ta đã phụng thờ một ngẫu thần đó là tiền bạc. Bởi vì tình trạng toàn cầu hoá sự dừng dừng!” (Diễn văn nói với những người tham dự cuộc hội ngộ quốc tế các Phong trào bình dân, 28/10/2014).

Sự loại trừ khỏi xã hội đó đã làm yếu đi gia đình và trở thành một đe dọa nghiêm trọng đối với phẩm giá của các thành viên trong gia đình. Cần đặc biệt quan tâm đến hoàn cảnh sống của

con cái, chúng tồn tại như thể mang lấy một hình phạt tiên thiên bởi nguyên nhân loại trừ này, và thường cuộc sống của chúng đặc biệt thiếu thốn và chịu nhiều đau khổ. Họ thật sự là “những đứa con mồ côi của xã hội”.

Thách đố về môi sinh

16. Từ quan điểm của sinh thái học, ta thấy nổi lên các vấn đề: nhiều người thiếu nước sinh hoạt, môi trường sinh thái bị xuống cấp, nạn đói và sự thiếu dinh dưỡng, đất đai bị bỏ hoang hoặc bị tàn phá, nền văn hoá “xả rác”. Những hoàn cảnh mô tả đó tác động, thường rất nặng nề lên cuộc sống và sự yên bình của các gia đình.

Vì thế, và cũng nhờ những nỗ lực thúc đẩy của Đức Thánh Cha Phanxicô, Hội thánh mong ước và hợp tác với nhiều người khác suy tư lại cách sâu sắc định hướng cho hệ thống môi sinh toàn cầu, làm thế nào để tiến tới một nền văn hoá sinh thái khả dĩ cung ứng một viễn tượng, chính sách, một chương trình giáo dục, một lối sống và một linh đạo. Bởi vì tất cả liên hệ mật thiết với nhau nên cần phải thẩm định các khía cạnh của “một nền sinh thái toàn diện” bao gồm phát triển không những về môi sinh mà còn về nhân văn, xã hội và kinh tế nữa, để có thể phát triển bền vững và bảo vệ được thiên nhiên.

Chương III: Gia đình và sự bao dung

Những người già

17. Nhiều người lưu ý đến hoàn cảnh sống của những người cao tuổi trong gia đình. Trong các xã hội phát triển, số những người già có xu hướng gia tăng, đang khi đó, tỉ lệ sinh giảm. Tài nguyên là chính con người họ không phải luôn luôn được

quý trọng xứng hợp. Như Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở: “số những người già đã gia tăng nhiều, nhưng các xã hội của chúng ta không được tổ chức chu đáo để cho họ một chỗ xứng hợp, kính trọng họ cách đúng đắn và xem xét cụ thể tình cảnh mỏng manh cũng như phẩm giá của họ. Khi chúng ta còn trẻ, chúng ta thường không quan tâm đến tuổi già, như thể đó là một bệnh tật cần phải tránh xa; thế rồi khi chúng ta đến tuổi già, nhất là khi chúng ta nghèo túng, khi chúng ta cô đơn trong bệnh tật chúng ta mới cảm thấy khuyết điểm của một xã hội lập trình dựa trên hiệu năng và như thế bỏ rơi người già. Và những người già là một nguồn tài nguyên phong phú mà chúng ta không thể quên lãng” (Tiếp kiến chung ngày 14/3/2015).

18. Có ý kiến lưu ý quan tâm đến hoàn cảnh sống của các bậc ông bà trong gia đình, họ là chiếc vòng xuyên nối các thế hệ, bảo đảm chuyên giao các truyền thống và tập tục trong đó thế hệ trẻ có thể lần tìm lại được nguồn cội riêng của mình. Hơn nữa, thường một cách thận trọng và vô điều kiện, họ bảo đảm là nguồn trợ giúp về kinh tế cho các cặp trẻ và chăm sóc cháu chắt, lại còn thông truyền đức tin của họ cho chúng. Nhiều người, đặc biệt là trong thời đại của chúng ta, có thể nhìn nhận rằng việc khai tâm vào đời sống đức tin của chúng là chính nhờ các ông bà trong gia đình. Điều ấy là bằng chứng ở bên trong gia đình, qua sự nối tiếp các thế hệ cho việc thông truyền đức tin và bảo tồn đức tin, đồng thời đó là một di sản không thể thay thế được cho các gia đình hạt nhân mới. Bởi thế, thế hệ trẻ, các gia đình và xã hội cần tỏ lòng chân thành, tôn kính và biết ơn thế hệ các ông bà, luôn biết quý trọng và hiếu thảo.

Thách đố của tình trạng góa bụa

19. Hoàn cảnh góa bụa là một tình trạng khó khăn đối với những người đã sống đời hôn nhân và gia đình như là ơn ban của Chúa. Tuy nhiên, góa bụa dưới cái nhìn của đức tin cũng có thể là khả năng đáng quý trọng. Chẳng hạn như khi họ sống

trong tình cảnh kinh nghiệm đau thương này, một số tỏ ra biết dồn những năng lượng riêng của mình đầu tư nhiều hơn chăm sóc con cái, cháu chắt, từ đó họ thấy trong kinh nghiệm yêu thương này một sứ vụ giáo dục mới. Khoảng trống để lại bởi người bạn đời đã ra đi, theo một nghĩa nào đó, được bù đắp bằng tình cảm của những người thân trong gia đình. Yêu quý những người goá bụa ấy, bằng cách chấp thuận cho họ giữ gìn những kỷ niệm quý giá của hôn nhân của họ. Trường hợp khác, đối với những người không thể sống với những người thân trong gia đình và đón nhận tình cảm gia đình gần gũi, họ cần phải được cộng đoàn Kitô giáo nâng đỡ với một sự lưu tâm đặc biệt và một sẵn sàng trợ giúp, nhất là khi họ trải qua tình trạng cùng khổ.

Giai đoạn cuối cùng của cuộc đời và khi qua đời

20. Những người cao tuổi biết mình đang ở trong thời kỳ cuối của cuộc sống này. Hoàn cảnh sống của họ phản chiếu trên toàn thể cuộc sống gia đình. Đối diện với bệnh tật, thường đi kèm với tuổi già, và nhất là đối diện với cái chết, được cảm thấy gần kề và kinh nghiệm khi có người thân qua đời (người bạn đời, thân thích, bạn bè), là những mặt kinh nghiệm khó khăn của thời kỳ này, những yếu tố ấy làm cho con người và toàn gia đình phải xác định lại sự cân bằng của mình.

Sự quý trọng những người cao tuổi trong giai đoạn cuối cùng của cuộc đời này ngày nay đang trở nên cần thiết hơn vì, ít là trong các nước giàu, người ta đang cố tước bỏ đi ký ức về quá khứ bằng mọi cách. Đứng trước một cái nhìn tiêu cực về giai đoạn này (chỉ xét đến các mặt suy yếu đi và các khả năng lần hồi mất đi: sự tự lập và các tình cảm) người ta có thể bình tĩnh đối diện với những năm cuối đời này bằng cách tôn vinh ý nghĩa của sự hoàn thành và thống nhất toàn thể cuộc sống. Cũng có thể khám phá được một phương diện sinh hạ mới trong sự chuyển giao một di sản tinh thần cho các thế hệ mới.

Chiều kích linh đạo và siêu việt, kết hợp với sự thân tình gần gũi với các thành viên trong gia đình, là những nguồn tài nguyên thiết yếu vì toàn thể tuổi già có thể toả lan một ý nghĩa về phẩm giá và hy vọng.

Cần quan tâm đặc biệt đến các gia đình đang trải qua kinh nghiệm một người thân yêu qua đời. Khi kẻ qua đời ấy lại là trẻ con hay những người còn trẻ tuổi, gia đình càng cảm thấy đau xót.

Thách đố về hoàn cảnh của những người khuyết tật

21. Cần quan tâm cách riêng đến các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có thể xảy ra tình thế thường bất ngờ có một thành viên gia đình bị khuyết tật, tạo nên một thách đố sâu sắc và ngoài ý muốn, làm đảo lộn thể cân bằng cuộc sống của gia đình, cùng những khát vọng và những hoài bão. Tình cảnh đó gây nên những cảm xúc lẫn lộn mà gia đình phải đối diện và làm chủ, trong khi nó cũng đặt ra những nhiệm vụ, những việc cấp thiết và những nhu cầu mới, những vai trò và trách nhiệm khác nhau. Hình ảnh quen thuộc và toàn thể nhịp sống của gia đình bị xáo trộn sâu xa. Tuy nhiên, cùng với cộng đoàn Kitô giáo của mình, gia đình có thể sẽ khám phá ra nhiều khả thể đa dạng, những tài năng bất ngờ, những hành động và ngôn ngữ mới mẻ, những cách cảm thông và đồng hoá trên cuộc hành trình dài và khó khăn, đón nhận và chăm sóc mầu nhiệm sự sống mong manh.

22. Hành trình đó, tự nó vốn hết sức phức tạp, còn trở nên khó nhọc hơn nữa trong những xã hội mà ở đó vẫn còn tồn tại những hình thức khinh miệt và định kiến nào đó về đạo đức, chúng gây trở ngại cho những cuộc gặp gỡ đầy sức sống với những người khuyết tật và khiến cộng đoàn không thể hiện được tình liên đới và đồng hành. Đối với mỗi người cũng như đối với toàn thể cộng đoàn, một cuộc gặp gỡ như thế thực sự có

thê là một cơ hội quý giá để phát triển trong công bình, trong yêu thương và bảo vệ giá trị của mỗi cuộc sống nhân linh, khởi đi từ việc xã hội ý thức sâu xa và tôn trọng người khuyết tật để bị thương tổn. Cần phải khích lệ sao cho trong một cộng đồng thật sự thân thiện, gia đình và người có hoàn cảnh đặc biệt không cảm thấy cô đơn và bị loại trừ, nhưng cảm thấy được ủy lạo và nâng đỡ, nhất là khi gia đình họ yếu sức và thiếu nguồn lực.

23. Về vấn đề này, cần phải xét đến thách đố gọi là “sau chúng tôi”: chúng ta nghĩ đến các hoàn cảnh gia đình nghèo túng và cô đơn, hoặc hiện tượng xuất hiện gần đây trong các xã hội kinh tế phát triển hơn, việc kéo dài kỳ vọng sống (hay tuổi thọ) sẽ giúp những người khuyết tật còn tiếp tục sống, với một tỉ lệ khá cao, cả sau khi cha mẹ họ qua đời. Nếu gia đình, với cái nhìn đức tin, có thể đón nhận vào trong lòng mình sự hiện diện của người khuyết tật, thì gia đình cũng có thể giúp họ không chỉ sống tình trạng khuyết tật của họ như một giới hạn, nhưng còn giúp họ nhận ra giá trị khác biệt và độc đáo của họ. Như vậy, chất lượng cuộc sống, của từng cá nhân hay gia đình, có thể được bảo đảm, bảo vệ và quý trọng với những nhu cầu, quyền bình đẳng về phẩm giá và cơ hội, được phục vụ và chăm sóc, được trợ giúp và yêu thương, về đời sống tinh thần, về đẹp với đầy đủ ý nghĩa, trong mỗi giai đoạn của cuộc đời làm người, từ khi thụ thai cho tới khi già yếu và đến khi chết tự nhiên.

Thách đố về hiện tượng di dân

24. Nhiều người bận tâm đến tác động của hiện tượng di dân lên gia đình, vì sự kiện ấy liên hệ qua nhiều cách thức khác nhau tới toàn thể các cư dân trong các vùng khác nhau của thế giới. Mục vụ di dân phải đồng hành đặc biệt với những gia đình di dân đến, nhưng cũng hướng đến các thành viên của các gia đình còn ở lại nơi quê nhà. Cần thực hiện việc chăm sóc

mục vụ ấy với một thái độ kính trọng văn hoá của họ, kính trọng nền giáo dục tôn giáo và nhân bản mà họ đã hấp thụ. Ngày nay, hiện tượng di dân tạo nên những vết thương bi đát cho một số đông những con người, cá nhân cũng như gia đình, tồn tại như những kẻ “sống thừa” giữa những dân tộc và miền đất khác nhau, họ tìm kiếm cách hợp pháp một tương lai tốt đẹp hơn, một “cuộc sinh hạ mới” trong trường hợp khi mà nơi họ sinh ra, không còn có thể sống được nữa.

25. Nhiều hoàn cảnh chiến tranh, bách hại, nghèo đói, bất bình đẳng, thường là lý do cho hiện tượng di cư, cùng với những vui buồn sướng khổ của một cuộc hành trình thường không thiếu những mối nguy hiểm đối với tính mạng, tạo nên những vết thương tổn cho con người, cá nhân và cả gia đình của họ. Trong quá trình di cư, quả thật các gia đình di dân không tránh khỏi lâm vào tình cảnh gia đình tan nát bởi bao kinh nghiệm bị bỏ rơi và chia ly. Trong nhiều trường hợp, mái ấm gia đình rơi vào tình cảnh bi đát, phải chia ly giữa người ra đi để mở đường và kẻ ở lại ngóng chờ ngày người thân quay về hoặc đoàn tụ. Những người ra đi lại thấy mình như bị tước mất đi chính mảnh đất quê hương và văn hoá của mình, cùng ngôn ngữ, và những liên hệ về gia tộc và cộng đồng, với quá khứ và với tập tục truyền thống của mình.

26. Đến một đất nước mới, một nền văn hoá mới họ càng gặp nhiều khó khăn hơn khi thiếu những điều kiện tiếp đón nhiệt thành thực tình, biết tôn trọng quyền của mọi người và quyền sống chung trong hoà bình và liên đới. Phải trải qua nỗi buồn tha hương, hoài nhớ một cội nguồn đã mất, cùng những khó khăn của việc hội nhập thực sự môi trường mới – trong khi phải xây dựng những mối quan hệ và một kế hoạch sống mới, nối kết giữa quá khứ và hiện tại, giữa các văn hoá và địa dư, các ngôn ngữ và lối suy nghĩ khác nhau – xem ra họ không vượt qua được trong nhiều bối cảnh mới ngày nay. Ngược lại, kinh nghiệm này cho thấy những nỗi đau khổ mới, cả ở nơi thế

hệ thứ hai và thứ ba của các gia đình di dân, và từ đó nhen nhóm một hiện tượng là chủ nghĩa cực đoan và chối bỏ nền văn hoá tiếp nhận bằng bạo lực.

Một nguồn mạch quý giá để giúp vượt qua những khó khăn này được nhận thấy trong chính cuộc gặp gỡ giữa các gia đình, và một vai trò chủ chốt trong tiến trình hội nhập này thường được các bà mẹ đảm nhận, nhờ chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con cái mình.

27. Những kinh nghiệm về di trú cho thấy những hệ quả đặc biệt bi thương và tàn phá để lại nơi các gia đình và con người. Đó là khi họ sống bên ngoài vòng pháp luật; khi họ bị giam hãm trong vòng kiểm soát của mạng lưới tổ chức buôn người quốc tế; khi người di trú lại là các trẻ em không thân thích; khi họ phải mòn mỏi trong những nơi tạm cư trung chuyển giữa nước này đến nước khác, giữa quá khứ và tương lai, sống thường trực trong những trại tị nạn hay là những trung tâm tiếp nhận, là nơi người ta không thể bắt đầu cắm rễ sinh sống và cũng không thể hoạch định một tương lai mới mẻ cho mình.

Một vài thách đố cá biệt

28. (7) Một số bối cảnh văn hoá và tôn giáo đặt ra nhiều thách đố đặc thù. Tại một số nơi, đa hôn vẫn còn được thực hành và trong một số bối cảnh truyền thống lâu đời, vẫn giữ tập tục “kết hôn từng giai đoạn”. Tại một số nơi khác, vẫn tiếp tục tồn tại những cuộc hôn nhân sắp đặt. Tại các nước mà đạo Công giáo là thiểu số, có nhiều hôn phối hỗn hợp và khác tôn giáo, kèm theo đó là tất cả những khó khăn liên hệ đến vấn đề pháp lý, Phép Rửa tội và giáo dục con cái và sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhau. Trong những cuộc hôn nhân này có thể có những nguy cơ của chủ nghĩa tương đối hoặc dửng dưng, nhưng cũng có thể là cơ hội cho việc sống tinh thần đại kết và đối thoại liên tôn, trong một cộng đoàn các tôn giáo khác biệt

chung sống hoà hợp tại một nơi. Tại nhiều nơi, không chỉ ở các nước Tây phương, mỗi ngày một lan rộng hiện tượng sống chung trước hôn nhân, và thậm chí sống chung mà không có ý định kết hợp với nhau bằng một hình thức ràng buộc định chế nào đó. Thêm vào đó, thường luật dân sự còn thiết đặt những điều khoản thoả hiệp với hôn nhân và gia đình. Nhiều nơi trên thế giới do ảnh hưởng của sự tục hoá người ta đã không còn nói đến Thiên Chúa nữa và đức tin không còn được xã hội đón nhận rộng rãi.

Gia đình và các trẻ nhỏ

29. (8) Nhiều trẻ em sinh ra ở ngoài hôn nhân, cách riêng ở một số quốc gia số này rất nhiều, và nhiều em sau đó lớn lên trong hoàn cảnh chỉ với một mẹ hoặc cha đơn thân hoặc trong một bầu khí gia đình nói rộng hay hỗn hợp (với anh chị em cùng/khác mẹ hoặc cùng/khác cha). Con số ly dị gia tăng, nhiều trường hợp lấy nhau chỉ vì lý do kinh tế. Con cái thường là nguyên do của sự tranh cãi giữa cha mẹ và cũng là nạn nhân thực sự của gia đình tan vỡ. Các người cha, thường vắng nhà không nguyên bởi lý do kinh tế, cần đảm nhận lấy trách nhiệm cách rõ ràng hơn đối với con cái và gia đình. Phẩm giá của người phụ nữ vẫn còn cần phải được bảo vệ và cố xúy. Thực tế ngày nay tại nhiều nơi phụ nữ vẫn còn bị kỳ thị, và phúc làm mẹ thường vẫn còn bị coi là một hình phạt hơn là được quý trọng. Cũng không được quên tình trạng gia tăng bạo hành mà nạn nhân thường là phụ nữ, và không may là xảy ra ngay trong các gia đình, và trong một số nền văn hoá, ở đó vẫn còn thói tục kinh khủng và phổ biến là cắt bỏ bộ phận sinh dục của họ. Rồi còn phải kể đến tình trạng lạm dụng tình dục trẻ em, là một thực tế đáng xấu hổ và tội tệ trong xã hội ngày nay. Hơn nữa, trong các xã hội đi qua cảnh bạo lực do chiến tranh, khủng bố, hoặc do sự hiện diện của tội ác có tổ chức, đời sống gia đình trở nên tồi tệ hơn, nhất là tại các khu ngoại vi của thành phố

lớn, hiện tượng “trẻ lang thang đường phố” lan rộng. Ngoài ra, hiện tượng di dân cũng là một dấu chỉ khác của thời đại chúng ta cần phải đối diện và tìm hiểu với tất cả sức nặng của những hậu quả gây ra cho gia đình.

Vai trò của các phụ nữ

30. Nhiều ý kiến nhận xét rằng các tiến trình giải phóng phụ nữ đã nêu rõ vai trò nhất định của họ trong sự phát triển của gia đình và xã hội. Nhưng thực ra, hoàn cảnh sống của các phụ nữ trên thế giới có dị biệt rất lớn tùy theo giá trị ưu việt của từng nền văn hoá. Người ta không thể nghĩ rằng các hoàn cảnh có vấn đề có thể được giải quyết một cách đơn giản chỉ bằng việc trợ giúp kinh tế và đưa vào một nền văn hoá hiện đại, như đã nhận thấy những hoàn cảnh khó khăn của phụ nữ trong các nước mới phát triển.

Trong các nước phương Tây, việc giải phóng phụ nữ đòi hỏi phải suy tư lại các nhiệm vụ của đôi vợ chồng trong trách nhiệm tương hỗ và trách nhiệm chung về cuộc sống gia đình. Trong các nước đang phát triển, ngoài việc khai thác bóc lột và bạo hành trên cơ thể các phụ nữ và phải lao công khổ nhọc trong suốt thời kỳ mang thai, cũng thường còn có hiện tượng phá thai và triệt sản bắt buộc, chưa kể đến những hậu quả cực kỳ tiêu cực của những thực hành liên quan đến việc sinh sản (ví dụ như mang thai mướn hoặc mua bán các phôi). Trong các nước phát triển việc khao khát muốn có con “bằng mọi giá” đã không đem lại các mối liên hệ trong gia đình được hạnh phúc và bền vững hơn, nhưng trong nhiều trường hợp còn làm trầm trọng hơn tình trạng bất bình đẳng giữa người nam và người nữ. Tình trạng hiếm muộn của phụ nữ theo những định kiến hiện nay trong các nền văn hoá, là một hoàn cảnh bị xã hội kỳ thị.

Việc quý trọng hơn nữa trách nhiệm của các chị em phụ nữ trong Giáo hội có thể góp phần để vai trò nhất định của họ được nhìn nhận, như: can thiệp vào những tiến trình lấy quyết định; các chị em phụ nữ can dự không chỉ trong hình thức việc điều hành của một số cơ chế; họ tham gia vào việc đào tạo thừa tác viên có chức thánh.

Chương IV: Gia đình, tình cảm và sự sống

Tính cách quan trọng của đời sống tình cảm

31. (9) Trước hoàn cảnh xã hội như thế, tại nhiều nơi trên thế giới người ta cảm thấy có nhu cầu lớn cần phải chăm sóc chính bản thân mình, biết chính mình nhiều hơn, sống hoà hợp hơn với các cảm xúc cá nhân và các tình cảm riêng của mình, cố gắng sống các mối tương quan tình cảm có phẩm chất tốt nhất. Khao khát chính đáng ấy có thể mở ra ước muốn dần dần xây dựng các mối quan hệ dẫu hiển và hỗ tương sáng tạo, giúp tăng cường sức mạnh và sự nâng đỡ như các quan hệ trong gia đình. Mỗi nguy hiểm của chủ nghĩa cá nhân và nguy cơ sống ích kỷ vẫn đáng lưu ý. Thách đố cho Hội thánh là giúp các cặp vợ chồng sống trưởng thành tình cảm và phát triển tình cảm qua việc cố vũ đối thoại, các nhân đức và tin tưởng vào tình yêu thương xót của Thiên Chúa. Cam kết trọn vẹn mà hôn nhân Kitô giáo đòi hỏi có thể là một phương thuốc liều mạnh giải trừ cảm dỗ chủ nghĩa cá nhân vị kỷ.

Huấn luyện tình cảm

32. Gia đình phải ý thức trách nhiệm trực tiếp trong việc huấn luyện tình cảm cho các thế hệ trẻ. Những thay đổi của xã hội hiện nay nhanh chóng làm cho việc đồng hành trở nên khó khăn hơn trong khi huấn luyện tình cảm để đạt đến sự trưởng

thành của toàn thể con người. Việc ấy cũng đòi hỏi các tác viên mục vụ cần phải được huấn luyện một cách thích hợp, không những để có được một tri thức sâu xa về Kinh thánh và Giáo lý công giáo, mà còn được trang bị những phương thế sư phạm, tâm lý và y khoa phù hợp. Một tri thức về tâm lý gia đình sẽ rất hữu ích để chuyển giao cách hiệu quả quan điểm đức tin Kitô giáo: nỗ lực giáo dục này nên bắt đầu với giáo lý khai tâm.

Sự mong manh và thiếu trưởng thành về tình cảm

33. (10) Thế giới hiện nay có nhiều xu hướng văn hoá có vẻ muốn đề cao tình cảm vô giới hạn trong đó người ta muốn thám hiểm mọi khía cạnh, cả những khía cạnh phức tạp nhất của nó. Thực ra, ngày nay tình cảm mỏng manh dễ tan vỡ là một vấn đề rất thời sự. Thứ tình cảm chỉ tự yêu bản thân, đầy bất ổn và hay thay đổi không luôn giúp con người lớn lên đến mức trưởng thành. Điều đáng lo là sự phổ biến đầy dẫy những sản phẩm khiêu dâm và mãi dâm thân xác con người, lại còn được khuyến khích bởi nạn lạm dụng mạng toàn cầu (internet), và cần phải tố cáo tình cảnh của những người phải lâm vào nghiệp bán dâm. Trong bối cảnh đó, có khi các cặp vợ chồng bán khoán, do dự và dò tìm một cách khó khăn những cách thể để mà lớn lên. Nhiều người có khuynh hướng ở lại các giai đoạn ban đầu của đời sống tình cảm và tình dục. Khủng hoảng đời sống đôi lứa làm gia đình bất ổn, và bởi ly thân hay ly dị có thể dẫn đến những hậu quả trầm trọng cho người lớn, trẻ con và cả xã hội, khiến cho các cá nhân và mối liên kết xã hội yếu đi. Ngoài ra, việc giảm sút dân số, do não trạng không muốn sinh con và lại còn được cổ xúy bởi các chính sách thế giới về sức khỏe sinh sản, không những tạo nên một tình huống trong đó mối liên hệ giữa các thế hệ không còn được bảo đảm, mà còn mối nguy hiểm này là: với thời gian kinh tế sẽ nghèo nàn đi và người ta mất hết hy vọng vào tương lai. Sự phát triển của

công nghệ sinh học cũng đã tạo ra một tác động mạnh mẽ lên số sinh xã hội.

Thách đố về mặt đạo đức sinh học

34. Nhiều nơi lưu ý rằng cái gọi là cuộc cách mạng đạo đức sinh học trong lãnh vực sinh sản của con người đã đưa vào những phương tiện kỹ thuật giúp việc sinh đẻ dễ dàng theo ý muốn, biến việc đó trở nên độc lập đối với quan hệ tình dục giữa người nam và người nữ. Bằng cách đó, sự sống con người và việc làm cha làm mẹ đã trở nên những thực tại rời rạc và riêng rẽ, tùy thuộc trên hết vào ước muốn cá nhân hoặc các cặp, không nhất thiết là cặp nam-nữ và sống vợ chồng thường xuyên. Hiện tượng này đã được giới thiệu gần đây như là một phát kiến hết sức mới trên cuộc sống, và đang ngày càng phổ biến hơn. Tất cả những điều ấy có một âm hưởng sâu sắc vào các mối quan hệ, vào cấu trúc đời sống xã hội, vào các cơ quan tư pháp, can thiệp để hợp pháp hoá những thực hành đã có trong thực tế và những hoàn cảnh khác nhau.

Thách đố về mục vụ

35. (II) Trong bối cảnh này Hội thánh thấy cần phải nói lên lời chân lý và hy vọng. Cần phải đi từ xác tín này, là con người xuất phát từ Thiên Chúa, và do đó, một suy tư nào mà khả dĩ đặt lại vấn đề lớn về ý nghĩa của nhân sinh đều có thể đáp ứng những mong đợi sâu xa nhất của nhân loại. Các giá trị lớn về hôn nhân và gia đình Kitô giáo tương hợp với cuộc tìm kiếm của hiện hữu nhân sinh cả trong những thời đại như hiện nay, một thời đại đang chạy theo chủ nghĩa cá nhân và đề cao lạc thú. Người ta cần được đón nhận trong hoàn cảnh cụ thể của họ, chúng ta cần biết cách trợ giúp họ trong cuộc tìm kiếm đó, khuyến khích niềm khát khao Thiên Chúa nơi họ và ước muốn được thấy mình hoàn toàn thuộc về Hội thánh, cả ở nơi những

người đã gặp thất bại hoặc đang ở trong những tình cảnh khác nhau. Thông điệp của Kitô giáo luôn chứa đựng trong mình lòng thương xót và chân lý như thực tại năng động hội tụ nơi Đức Kitô.

36. Trong khi đào tạo các khoá chuẩn bị hôn nhân và gia đình, các mục tử và các thừa tác viên phải để ý đến nhiều hoàn cảnh cụ thể khác nhau. Nếu một đảng, cần phải bảo đảm xúc tiến việc đào tạo các bạn trẻ chuẩn bị ơn gọi hôn nhân, đảng khác cũng cần phải theo đuổi giúp đỡ những người sống, mà không thiết lập chính thức, một gia đình hạt nhân mới, trong khi vẫn còn thường xuyên gắn bó với gia đình gốc của cha mẹ. Đối với các cặp vợ chồng không con cái, Hội thánh cũng cần phải quan tâm đặc biệt, bằng cách giúp họ khám phá ý định của Thiên Chúa trong hoàn cảnh riêng của họ, như đi phục vụ cộng đồng.

Một yêu cầu rộng lớn cần phải xác định, đó là phạm trù “những người ở xa (Giáo hội)” không được hiểu như là những người bị loại trừ hay bị xua đuổi, nhưng là những người được Thiên Chúa yêu thương và ở tâm điểm của chăm sóc mục vụ của Hội thánh. Cần phải có một cái nhìn cảm thông đối với hết thảy mọi người, trong khi phải lưu ý rằng những hoàn cảnh ở xa là cuộc sống Hội thánh không phải luôn luôn là bởi tự ý muốn, mà thường là bị hoàn cảnh xui khiến và đôi khi còn chịu đựng cảnh tình khốn khổ ấy vì thái độ đối xử của những người ngoại cuộc.

PHẦN II

PHÂN ĐỊNH ƠN GỌI GIA ĐÌNH

Chương I: Gia đình và Khoa sư phạm thần linh

Nhìn lên Chúa Giêsu và tiến trình sư phạm của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ

37. (12) Nhằm để “chứng thực bước đường của ta đi trên mảnh đất đầy những thách đố hiện nay, điều kiện quyết định là luôn nhìn chăm chú lên Chúa Giêsu Kitô, dừng lại chiêm ngắm và thờ lạy dung nhan Người [...]. Thực vậy, mỗi khi ta trở về với nguồn mạch của kinh nghiệm Kitô giáo, nhiều ngã đường mới và những khả năng chưa ai nghĩ tới mở ra” (ĐGH Phanxicô, *Diễn văn* ngày 04.10.2014). Chúa Giêsu nhìn những người nam và người nữ Người gặp bằng một cái nhìn đầy yêu thương và dịu dàng, luôn đồng hành với họ bảo đảm bước đi trong chân lý, trong kiên nhẫn và nhân từ, trong khi vẫn công bố các đòi hỏi của Nước Thiên Chúa.

Lời Chúa trong gia đình

38. Hướng nhìn lên Đức Kitô trước hết có nghĩa là để tâm lắng nghe Lời Chúa: đọc Kinh thánh, không những trong cộng đoàn, mà cả ở nhà, giúp ta hiểu rõ hơn các cặp hôn nhân và gia đình nằm ở trung tâm của kế hoạch của Thiên Chúa, và giúp ta nhận ra Thiên Chúa bước vào đời sống cụ thể của gia đình thế nào và Ngài làm cho nó nên đẹp đẽ và sống động.

Tuy nhiên, nhiều sáng kiến mục vụ trong các gia đình công giáo còn thiếu một sự tiếp xúc trực tiếp với Kinh thánh. Mục vụ gia đình cần phải luôn luôn làm nổi bật giá trị trung tâm của

việc gặp gỡ với Đức Kitô, Người sẽ xuất hiện tự nhiên khi người ta cắm rễ sâu vào Sách Thánh. Như vậy, điều mong ước trên hết là trong gia đình chúng ta nên cố võ sống tương quan cách thật sinh động với Lời Chúa, sao cho để hướng người ta đến một sự gặp gỡ đích thật và cá nhân với Chúa Giêsu Kitô. Về phương pháp tiếp xúc với Sách Thánh, phương pháp “*lectio divina*” được khuyến khích, vốn là một cách đọc Lời Chúa trong tâm tình cầu nguyện và là một nguồn suối linh hứng cho mọi việc ta làm hằng ngày.

Khoa sư phạm thần linh

39. (13) Vì trật tự của tạo thành được xác định bởi định hướng hướng về Chúa Kitô, nên cần phân biệt mà không tách biệt các bình diện khác nhau qua đó Thiên Chúa thông truyền ơn thánh giao ước của Ngài cho nhân loại. Vì lý do sư phạm thần linh, theo đó bình diện tạo dựng diễn tiến trong bình diện cứu chuộc qua nhiều giai đoạn nối tiếp nhau, nên ta cần hiểu sự mới mẻ của bí tích hôn phối Kitô giáo trong sự liên tục của nó với hôn nhân tự nhiên từ lúc khởi thủy. Ở đây, cách thức Thiên Chúa thi hành công cuộc cứu chuộc, trong tạo dựng cũng như trong đời sống kitô hữu, cũng được hiểu như thế. Trong tạo dựng, vì tất cả đã được tạo thành nhờ Đức Kitô và cho Đức Kitô (x. *Cl* 1,16), nên các kitô hữu “vui mừng khám phá và luôn trân trọng những hạt mầm của Lời Chúa đang tiềm ẩn trong đó; đồng thời cũng phải quan tâm đến những chuyển biến sâu xa đang diễn ra giữa các dân tộc” (*AG*, 11). Trong đời sống kitô hữu, bởi người tín hữu do phép Rửa tội được tháp nhập vào Hội thánh qua Hội thánh tại gia tức gia đình, nên họ bước vào một “tiền trình năng động trong đó họ tích hợp dần các ơn huệ của Thiên Chúa” (*FC*, 9), qua cuộc hoán cải liên tục để trở về với tình yêu cứu ta thoát khỏi tội lỗi và ban cho ta sự sống viên mãn.

Hôn nhân tự nhiên và sự trọn vẹn của bí tích

40. Ý thức rằng các thực tại tự nhiên phải được bao gồm trong ánh sáng của ân sủng, nên ta không được quên rằng bình diện cứu chuộc sẽ soi sáng và hoàn tất bình diện tạo dựng. Vì thế, hôn nhân tự nhiên được bao hàm một cách trọn vẹn trong ánh sáng của bí tích là sự kiện toàn của nó; chỉ khi hướng nhìn lên Đức Kitô ta mới biết tận chiều sâu của sự thật các mối quan hệ nhân bản. “Thật ra chỉ ở trong Ngôi Lời nhập thể, mầu nhiệm con người mới được sáng tỏ [...] Đức Kitô là Adam mới chính trong khi mạc khải về mầu nhiệm của Chúa Cha và tình yêu của Người, cũng mạc khải trọn vẹn về con người cho chính mình và cho họ thấy ơn gọi rất cao cả của họ” (GS, 22). Trong viễn tượng này, rất nên hiểu những đặc tính tự nhiên của hôn nhân, vốn rất nhiều và phong phú theo chiều kích chủ yếu của Kitô học.

Đức Giêsu và gia đình

41. (14) Chính Đức Giêsu, khi nói về ý định nguyên thủy của Thiên Chúa cho đôi vợ chồng con người, khẳng định lại sự kết hợp bất khả phân ly giữa hai người nam và nữ, nói rằng “chính vì sự cứng lòng của các ông mà Môsê đã cho phép các ông ly dị vợ, nhưng thuở ban đầu không có như thế” (Mt 19,8). Sự bất khả phân ly của hôn nhân (“sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được phân ly” Mt 19,6), trước hết không nên hiểu như một “cái ách” áp đặt lên con người, nhưng như là một “hồng phúc” dành cho chồng và vợ kết hợp với nhau trong hôn phối. Bằng cách đó, Đức Giêsu cho thấy Thiên Chúa đoái thương luôn đồng hành với con người trên bước đường lữ thứ trần gian, Ngài chữa lành và biến đổi trái tim cứng cõi bằng ân sủng Ngài, bằng cách hướng con người trở về với ý định thuở ban đầu của Ngài, ngang qua con đường thập giá. Các sách Tin mừng làm nổi bật hình ảnh Đức Giêsu là mẫu gương của Hội thánh. Thực vậy, Đức Giêsu đã sinh ra trong một gia đình,

Người bắt đầu làm các dấu lạ tại tiệc cưới Cana, Người đã công bố thông điệp về hôn nhân có ý nghĩa như là sự viên mãn của mạc khải phục hồi kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (x. Mt 19, 3). Nhưng đồng thời Người đã thực hành đạo lý được dạy bằng cách biểu lộ qua đó ý nghĩa đích thật của lòng từ bi. Điều đó được thấy rõ trong những cuộc gặp gỡ với người phụ nữ Samaria (x. Ga 4,1-30) và với người phụ nữ ngoại tình (x. Ga 8,1-11). Trong những lần đó, Chúa Giêsu, tỏ rõ thái độ yêu thương đối với người tội lỗi, dẫn họ đến chỗ sám hối và hoán cải (“Hãy đi và đừng phạm tội nữa”), vốn là điều kiện để được tha thứ.

Hôn nhân bất khả phân ly là hồng ân và là nhiệm vụ

42. Chứng từ của các đôi vợ chồng sống cách trọn vẹn hôn nhân Kitô giáo của mình làm nổi bật giá trị của sự bất khả phân ly này và khơi dậy ước muốn luôn đi trên những con đường mới sống sự trung tín hôn nhân. Sự bất khả phân ly là lời đáp của con người cho khát vọng sâu xa về một tình yêu thương lẫn nhau và vững bền: một tình yêu “mãi mãi” trở thành sự lựa chọn và tự hiến của mỗi người phối ngẫu dành cho nhau, của đôi bạn đối với chính Thiên Chúa và của những người mà Thiên Chúa giao phó cho họ. Trong viễn tượng này, điều quan trọng là nên cử hành trong cộng đồng Kitô giáo các lễ kỷ niệm hôn phối nhằm để nhắc mọi người nhớ lại trong Đức Kitô người ta có thể chung sống với nhau mãi mãi và đó là một điều rất đẹp.

Tin mừng về gia đình cho ta một lý tưởng sống trong đó phải lưu tâm tới những vấn đề nhạy cảm của thời đại chúng ta cùng những khó khăn thực tế của yêu sách phải dần thân mãi mãi. Ở đây, cần phải nói lên một lo âu của hy vọng (chứ không huỷ diệt): mỗi gia đình cần phải biết rằng Hội thánh không bao giờ bỏ rơi mình nhờ “sự liên kết bất khả phân ly lịch sử của Đức

Kitô và Giáo hội với lịch sử của hôn nhân và gia đình” (Đức Phanxicô, Tiếp kiến chung 6/5/2015).

Lối sống gia đình

43. Rất nhiều nơi kêu mời phát huy một nền luân lý của ân sủng giúp khám phá và làm triển nở vẻ đẹp các nhân đức riêng của đời sống hôn nhân, trong số đó phải kể đến: lòng kính trọng và tin tưởng lẫn nhau, sự đón nhận và biết ơn nhau, nhẫn nại và tha thứ. Đức giáo hoàng Phanxicô khẳng định, ngay tại cánh cửa ra vào của cuộc sống gia đình “người ta nên ghi khắc 3 từ sau đây: “làm ơn”, “cám ơn”, “xin lỗi”. Quả thật những từ ngữ này mở rộng con đường để ta sống tốt cách tốt đẹp trong gia đình, để ta sống an bình. Đó là những lời lẽ đơn sơ nhưng không đơn giản khi đem ra thực hành! Chúng hàm ẩn một nỗ lực lớn: cố gắng bảo vệ mái ấm gia đình, ngay cả khi trải qua muôn vàn khó khăn và thử thách; bằng không, nếu thiếu chúng, sẽ dần dần xuất hiện những rạn nứt có thể khiến cho gia đình thậm chí bị tan vỡ” (Đức Giáo hoàng Phanxicô, Tiếp kiến chung 13/5/2015). Nói tóm lại, bí tích hôn nhân mở ra một lối sống sinh động bao gồm và nâng đỡ những thời kỳ cũng như những thử thách của tình yêu, chúng vốn cần được nuôi dưỡng bởi ân sủng dẫn cho đến trưởng thành.

Gia đình trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa

44. (15) Những lời đem lại sự sống đời đời mà Đức Giêsu đã nói với các môn đệ Người bao hàm giáo huấn về hôn nhân và gia đình. Giáo huấn này giúp ta phân biệt ba giai đoạn căn bản trong kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình. Thuở ban đầu, có một gia đình nguyên thủy lúc Thiên Chúa Tạo Hoá thiết lập hôn nhân nguyên thủy giữa Adam và Evà làm nền tảng vững chắc cho gia đình. Thiên Chúa không chỉ tạo dựng con người có nam có nữ (x. St 1,27), nhưng còn chúc lành cho

họ để họ sinh sôi nảy nở cho đầy mặt đất (x. *St* 1,28). Bởi thế, “người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt” (*St* 2,24). Hôn phối này đã bị xâm hại bởi tội lỗi và trở thành một hình thái lịch sử của hôn nhân trong Dân Chúa, vì thế ông Môsê đã nhân nhượng cho phép người ta rẫy bỏ vợ bằng cách trao một chứng thư ly dị (x. *Đnl* 24,1tt). Mô thức hôn nhân đó đã từng rất phổ biến vào thời của Chúa Giêsu. Khi Người đến và giao hoà thế gian tội lỗi với Thiên Chúa nhờ công trình cứu chuộc của Người, thì Người cũng chấm dứt kỷ nguyên (của Cựu ước) do Môsê khai mở.

Sự kết hợp và sự phong nhiêu của hôn nhân gia đình

45. Cần nhấn mạnh rằng giáo huấn trong Kinh thánh có giá trị có thể giúp diễn tả, ngay từ Khởi nguyên, Thiên Chúa đã đóng ấn và họa ảnh của mình nơi các cặp như thế nào. Theo chiều hướng đó, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc nhở rằng: “không chỉ người đàn ông tự thân là hình ảnh của Thiên Chúa, không chỉ người đàn bà tự thân là hình ảnh của Thiên Chúa, nhưng cả đàn ông đàn bà, trong tư cách là một cặp là hình ảnh của Thiên Chúa. Dị biệt nam nữ không phải để đối nghịch hoặc để thống trị, nhưng để hiệp thông và sinh sản, luôn theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa” (Tiếp kiến chung 15/4/2015). Một số người cho thấy rằng trong kế hoạch sáng tạo, Thiên Chúa đã ghi dấu sự bổ túc cho nhau đặc tính kết hợp và đặc tính sinh sản của hôn nhân. Đặc tính kết hợp vốn là kết quả của một sự ưng thuận tự do có ý thức và suy nghĩ, đi trước và mở ngõ cho việc thực hiện đặc tính truyền sinh. Hơn nữa, việc sinh con phải được bao gồm trong nhân giới của truyền sinh có trách nhiệm và sự toàn tâm chăm sóc nuôi dưỡng con cái có kế hoạch với một lòng trung tín.

Gia đình hình ảnh của Thiên Chúa Ba Ngôi

46. (16) Đức Giêsu, Đấng giao hoà mọi sự trong Người, đã khôi phục hôn nhân và gia đình trở lại hình thái nguyên thủy của chúng (x. *Mc* 10,1-12). Hôn nhân và gia đình đã được Chúa Kitô cứu chuộc (*Ep* 5,21-32), được phục hồi trở lại hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi, mẫu nhiệm mà từ đó, mọi tình yêu chân thực khởi sinh. Giao ước phu thê, bắt nguồn từ trong tạo thành và được mạc khải trong lịch sử cứu độ, tiếp nhận được ý nghĩa đầy đủ của nó trong Đức Kitô và Hội thánh Người. Qua Hội thánh, Đức Kitô ban cho hôn nhân và gia đình ân sủng cần thiết để làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa và sống cuộc sống hiệp thông. Tin mừng Gia đình trải dài suốt lịch sử thế giới kể từ lúc tạo dựng con người giống hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa (x. *St* 1,26-27) cho tới lúc tận cùng thời gian, khi hoàn tất mẫu nhiệm Giao ước trong Đức Kitô với lễ cưới của Chiên Con (x. *Kh* 19,9; x. Gioan Phaolô II, *Giáo lý về Tình yêu con người*).

Chương II: Gia đình và đời sống của Hội thánh

Gia đình trong các văn kiện của Giáo hội

47. (17) “Trong các thế kỷ qua, Hội thánh vẫn thường xuyên có những giáo huấn của mình về hôn nhân và gia đình. Huấn quyền về vấn đề này diễn tả cao nhất là nơi Công đồng Vatican II, trong Hiến chế mục vụ *Gaudium et spes*, đã dành trọn cả một chương để đề cao phẩm giá của hôn nhân và gia đình (x. *GS*, 47-52). Hiến chế đã định nghĩa hôn nhân như là một cộng đồng sự sống và tình yêu (x. *GS*, 48), và đặt tình yêu vào tâm điểm của gia đình và đồng thời cho thấy sự thật của tình yêu này đứng trước những hình thái khác nhau của chủ nghĩa giản lược hiện có trong văn hoá hiện nay. “Tình yêu đích thật giữa

chồng và vợ” (GS, 49) bao hàm sự tự hiến cho nhau và thấu hợp trong đó cả chiều kích tính dục và tình cảm, hợp với ý định của Thiên Chúa (x. GS, 48-49). Hơn nữa, *Gaudium et spes* 48 còn nhấn mạnh đến việc vợ chồng phải bám rễ vào Chúa Kitô: Chúa Kitô “bước vào đời sống của đôi vợ chồng Kitô hữu nhờ bí tích hôn nhân”, và ở lại với họ. Lúc nhập thể, Người mặc lấy tình yêu nhân loại, thanh luyện nó, làm cho nó thành toàn, và thông ban cho đôi vợ chồng, với Thần Khí của Người, khả năng có thể sống tình yêu ấy và làm cho nó thấm nhiễm mọi góc ngách đời sống đức tin, đức cậy và đức mến của họ. Bằng cách đó, đôi vợ chồng như được thánh hiến và, nhờ ơn thánh của Người, họ xây dựng Nhiệm thể Chúa Kitô và lập nên một Hội thánh tại gia (x. *Lumen Gentium*, 11), đến nỗi, để hiểu được trọn vẹn mẫu nhiệm của mình, Hội thánh nhìn vào gia đình là thực tại biểu lộ Hội thánh cách chân thực (IL, 4).

Chiều kích truyền giáo của gia đình

48. Dưới ánh sáng của Công đồng và huấn quyền, thời gian sau đó, một ý kiến đề xuất cần đào sâu chiều kích của gia đình như là Hội thánh tại gia, vốn bắt nguồn từ bí tích Rửa tội và thực hiện bằng cách thực thi thừa tác vụ của riêng mình ngay trong chính trong lòng cộng đồng Kitô giáo. Gia đình bởi bản tính của mình là một thực thể truyền giáo và làm tăng trưởng đức tin của mình trong khi truyền thông đức tin ấy cho người khác. Để tiến hành đề cao giá trị của vai trò truyền giáo đã được giao phó cho gia đình, các gia đình Kitô hữu phải cấp thiết khám phá ơn gọi làm chứng cho Tin mừng bằng một đời sống không che giấu những gì họ tin. Chính sự kiện gia đình sống hiệp thông đã là một hình thức loan báo Tin mừng và truyền giáo. Từ góc nhìn này, cần phải cổ võ gia đình như là một chủ thể hành động mục vụ thông qua một số hình thái chứng tá nào đó, trong số đó có thể kể đến: liên đới với người nghèo, cởi mở với

đủ hạng người khác nhau, bảo tồn thiên nhiên thụ tạo, tận lực phát triển công ích bắt đầu từ mảnh đất nơi gia đình đang sống.

Gia đình, con đường của Giáo hội

49. (18) “Nối tiếp theo vết bước của Công đồng Vatican II, Huấn quyền giáo hoàng đào sâu giáo thuyết về hôn nhân và gia đình. Đặc biệt, Đức Phaolô VI, với thông điệp *Humanae Vitae*, trình bày mối liên kết thâm sâu giữa tình yêu vợ chồng với truyền sinh. Thánh Gioan Phaolô II đã dành sự chú ý đặc biệt cho gia đình qua các bài giáo lý của ngài về tình yêu con người, qua Thư *Gratissimam Sane* (Thư gửi các gia đình) và nhất là Tông huấn *Familiaris Consortio*. Trong các văn kiện này, Đức Giáo hoàng gọi gia đình là ‘con đường của Giáo hội’; đưa ra một cái nhìn khái quát về ơn gọi của người nam và người nữ hướng tới tình yêu và đề xướng các chỉ dẫn nền tảng cho việc chăm sóc mục vụ gia đình và cho sự hiện diện của gia đình trong xã hội. Đặc biệt, khi nói về tình yêu vợ chồng (x. *FC*, 13), ngài mô tả cách thức mà các đôi vợ chồng, khi yêu thương nhau, đón nhận ơn huệ Thần Khí của Chúa Kitô và sống ơn gọi nên thánh (*IL*, 6).

Thước đo thần linh của tình yêu

50. (19) “Đức Bênêdictô XVI, trong thông điệp *Deus Caritas Est*, một lần nữa nối tiếp chủ đề sự thật của tình yêu giữa một người nam và một người nữ, sự thật ấy chỉ có thể được hiểu đầy đủ dưới ánh sáng của tình yêu của Chúa Kitô chịu đóng đinh (x. *DCE*, 2). Ngài nhấn mạnh rằng: ‘Hôn nhân đặt cơ sở trên một tình yêu độc chiếm và dứt khoát trở thành biểu tượng cho mối quan hệ của Thiên Chúa với dân Ngài và ngược lại. Cách thức yêu thương của Thiên Chúa trở thành thước đo cho tình yêu con người’ (*DCE*, 11). Ngoài ra, trong thông điệp *Caritas in Veritate* ngài nhấn mạnh tới tầm quan trọng của tình

yêu, coi đó như là nguyên tắc sống trong xã hội (x. CV, 44), nơi người ta học trải nghiệm thiện ích chung” (IL, 6).

Gia đình cầu nguyện

51. Giáo huấn của các Đức Giáo hoàng mời gọi đào sâu chiều kích thiêng liêng của đời sống gia đình khởi đi từ việc tái khám phá kinh nguyện trong gia đình và từ việc cùng nhau lắng nghe lời Chúa, để rồi từ đó tuôn trào tình yêu dẫn thân phục vụ bác ái xã hội. Nhờ đời sống gia đình mà người ta tái khám phá nền tảng quan trọng ngày của Chúa, dấu chỉ của sự gia đình đậm rễ sâu vào cộng đoàn Hội thánh. Hơn nữa, nên đề xuất một sự đồng hành mục vụ thích hợp để làm phát triển một linh đạo gia đình nhập thể, đáp ứng những đòi hỏi ẩn giấu trong kinh nghiệm sống hàng ngày. Linh đạo gia đình nên được nuôi dưỡng bởi những kinh nghiệm đức tin mạnh mẽ, và nhất là bởi sự “tham dự cách trung thành thánh lễ”, là nguồn mạch và đỉnh cao của đời sống Kitô hữu” (LG, 11).

Gia đình và đức tin

52. (20) Đức Thánh Cha Phanxicô, trong thông điệp *Lumen Fidei*, khi nói tới liên hệ giữa gia đình và đức tin, viết rằng : “Một khi gặp gỡ được Đức Kitô, để cho mình được tình yêu Người chiếm lấy và hướng dẫn, họ sẽ được mở rộng tâm chân trời của cuộc sống, được thông ban cho một niềm hy vọng vững chắc không phải thất vọng. Đức tin không phải là nơi trú ẩn cho những người nhát胆, nhưng làm tăng trưởng sự sống. Đức tin giúp ta khám phá một ơn gọi tuyệt diệu, ơn gọi sống yêu thương, và bảo đảm tình yêu này đáng tin cậy, và đáng phó thác, vì nó đặt nền tảng trên sự trung thành của Thiên Chúa, vốn mạnh mẽ hơn những yếu hèn của chúng ta” (LF, 53)” (IL, 7).

Giáo lý và Gia đình

53. Nhiều người cho là cần phải đổi mới các khoá học giáo lý cho các gia đình. Về điểm này, cần phải quý trọng các cặp xem họ như là các chủ thể năng động của việc huấn giáo, đặc biệt là đối với con em của họ, trong sự hợp tác với các linh mục, phó tế và những người sống đời thánh hiến. Sự hợp tác của các cặp giúp ta xem ơn gọi hôn nhân là một thực tại quan trọng cần phải được chuẩn bị thật thích đáng trong một thời gian phù hợp. Kết hợp các gia đình Kitô hữu vững vàng và các thừa tác viên đáng tin cậy sẽ làm cho chứng tá của một cộng đoàn phục vụ những người trẻ trên hành trình đến với những lựa chọn lớn lao trong cuộc đời họ, trở nên đáng tin hơn.

Cộng đoàn Kitô hữu không phải là một cơ quan cung cấp dịch vụ, nhưng để trở thành một nơi hình thành các gia đình, nơi họ gặp gỡ và đối thoại với nhau, bằng cách đồng hành với nhau trong đức tin và chia sẻ các hành trình tăng trưởng và trao đổi với nhau.

Sự bất khả phân ly của hôn nhân và niềm vui chung sống

54. (21) Sự trao hiến cho nhau trong bí tích Hôn phối có cơ sở từ ân sủng của bí tích Rửa tội, là bí tích thiết lập một giao ước nền tảng của mỗi người với Đức Kitô trong Hội thánh. Khi đón nhận nhau và với ân sủng của Đức Kitô các cặp đính hôn đoàn hứa trao hiến trọn vẹn, trung thành và sẵn sàng đón nhận con cái. Họ nhìn nhận các ơn huệ mà Thiên Chúa ban cho họ như là những yếu tố cơ bản của hôn nhân, đang khi họ trân trọng những cam kết mà, nhân danh Ngài và trước mặt Hội thánh, họ dành cho nhau. Giờ đây, trong đức tin họ có thể nhận lấy những thiện ích đó của hôn nhân như những trách vụ được nâng đỡ tốt hơn nhờ sự trợ giúp của ân sủng bí tích. Thiên Chúa thánh hiến tình yêu của đôi vợ chồng và xác nhận tình

yêu ấy bất khả phân ly, bằng việc thông ban cho họ ơn trợ giúp để sống sự trung thành, tận hiến cho nhau và sẵn sàng đón nhận con cái. Bởi thế, Hội thánh luôn hướng về đôi vợ chồng như là trái tim của cả gia đình, còn gia đình thì hướng về Chúa Kitô.

55. Niềm vui của con người biểu lộ sự thực hiện viên mãn của chính nhân vị. Để đề cao sự độc đáo của niềm vui đến từ sự kết hợp vợ chồng và từ việc thành lập một gia đình mới, thì cần trình bày gia đình như là một nơi của các mối quan hệ cá nhân và cho nhưng không, không như các nhóm xã hội khác. Trao hiến cho nhau cách vô điều kiện, sự sống được sinh ra và mọi thành viên, từ con trẻ cho đến người già, đều được chăm sóc, chỉ là một số khía cạnh của gia đình làm gia đình có một vẻ đẹp độc đáo riêng. Điều quan trọng là làm chín muồi ý tưởng cho rằng hôn nhân là một sự lựa chọn suốt đời, không những không giới hạn mà còn làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú và tròn đầy hơn, ngay cả trong những lúc gặp khó khăn.

Qua sự chọn lựa cuộc sống này mà gia đình xây dựng xã hội, không như là một tổng thể các cư dân sống trong một lãnh thổ, hoặc như là một tập hợp các công dân của một quốc gia, nhưng như là một kinh nghiệm đích thực của một dân, và là của Dân Thiên Chúa.

Chương III: Gia đình và hành trình tiến đến sự viên mãn

Mâu nhiệm tạo dựng của hôn nhân

56. (22) Cũng trong viễn tượng đó, phù hợp với giáo huấn của thánh Phaolô Tông đồ, theo đó toàn thể tạo thành đã được

hoạch định trong Đức Kitô và vì Đức Kitô (x. *Cl* 1,16), Công đồng Vatican II muốn bày tỏ sự quý trọng đối với hôn nhân tự nhiên và đối với các yếu tố hợp pháp có mặt trong các tôn giáo khác (x. *NA*, 2) và trong các nền văn hoá dù có giới hạn và khiếm khuyết (x. *RM*, 55). Sự hiện diện của hạt giống Lời trong các nền văn hoá (x. *AG*, 11) có thể được áp dụng, về một số phương diện, cả trong thực tại hôn nhân và gia đình của nhiều nền văn hoá và những người ngoài Kitô giáo. Bởi thế, cũng có những yếu tố hợp pháp trong một số hình thức bên ngoài hôn nhân Kitô giáo (được xây dựng trên nền tảng quan hệ bền vững và đích thật giữa một người nam và một người nữ), dù sao như chúng tôi nghĩ cũng quy hướng về hôn nhân đó. Lưu ý đến sự khôn ngoan phạm nhân của các dân tộc và của các nền văn hoá, Hội thánh cũng nhìn nhận những gia đình ấy là tế bào căn bản cần thiết và phong nhiêu của đời sống chung nhân loại.

57. Hội thánh ý thức tính chất cao cả của mầu nhiệm tạo dựng của cuộc hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Vì vậy, Hội thánh muốn đề cao ân sủng ban đầu của công cuộc tạo dựng bao gồm cả kinh nghiệm của giao ước hôn nhân chân thành hướng đến sống phù hợp với ơn gọi ban đầu này, và đến sự thực thi sự công chính nguyên thủy. Sự nghiêm túc tham gia vào dự phóng này và sự can đảm cần có để sống, được đặc biệt quý trọng ngày nay, là thời đại trong đó giá trị của nguồn linh hứng này, vốn liên hệ đến mọi quan hệ được xây dựng từ gia đình, bị nghi ngờ, hoặc thậm chí bị chỉ trích và loại bỏ.

Vì vậy, cho dù tiến trình hướng tới sự trưởng thành quyết định kết hôn bí tích, từ phía những người đang sống chung hay chỉ kết hôn dân sự, còn ở trạng thái tiềm tàng, chỉ mới phôi thai, hoặc đang tiệm tiến dần dần, Hội thánh được yêu cầu không trốn tránh nhiệm vụ khích lệ và trợ giúp sự phát triển này. Đồng thời, sẽ rất tốt nếu Hội thánh bày tỏ sự quý trọng và thân

thiện đối với các cam kết đã có, qua đó người ta sẽ nhận ra các yếu tố nhất quán với kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa.

Đối với các gia đình hôn nhân dị giáo, số các gia đình loại này ngày càng gia tăng không chỉ trong các xứ truyền giáo mà ngay cả tại các nước có truyền thống Kitô giáo lâu đời, thì điều quan trọng là cần phát triển việc chăm sóc mục vụ sao cho phù hợp.

Sự thật và vẻ đẹp của gia đình và lòng thương xót đối với các gia đình bị thương tích và mỏng giòn

58. (23) Hướng về các gia đình vẫn trung thành với giáo huấn của Tin Mừng, trong niềm vui và an ủi sâu xa, Hội thánh cảm ơn và khuyến khích họ tiếp tục sống chứng tá. Quả thật, nhờ họ mà vẻ đẹp của hôn nhân bất khả phân ly và trung thành mãi mãi trở nên đáng tin cậy. Trong gia đình, “có thể được gọi là Hội thánh tại gia” (*LG*, 11), kinh nghiệm đầu tiên về sự hiệp thông Hội thánh giữa người với người, nhờ thánh ân mà phần chiếu mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, được phát triển dần cho đến trưởng thành. “Chính nơi đây người ta học biết sự lao nhọc và niềm vui của lao động, học yêu thương với tình nghĩa anh em, biết tha thứ bao dung, mỗi ngày mỗi khác, và nhất là học biết thờ phượng Chúa qua cầu nguyện và hy sinh hiến dâng chính cuộc sống mình” (*GLHTCG*, 1657). Thánh Gia Nazareth là mẫu mực tuyệt vời, là trường dạy chúng ta “hiểu tại sao ta phải duy trì một kỷ luật tâm linh, nếu ta muốn tuân theo các giáo huấn Tin mừng và trở thành môn đệ của Đức Kitô” (Phaolô VI, *Diễn văn tại Nazareth ngày 5.01.1964*). Tin mừng về Gia đình cũng nuôi dưỡng các hạt giống đang còn đợi chờ được lớn lên chín dần, và phải chăm sóc những cây nào héo khô và cần được cứu chữa.

Sự liên kết thâm sâu giữa Hội thánh và gia đình

59. Phúc lành và trách nhiệm của một gia đình mới, được ghi dấu ấn trong bí tích của Giáo hội, đòi họ phải sẵn sàng, trong cộng đoàn Kitô hữu, làm người ủng hộ và quảng bá phẩm chất chung của giao ước giữa người nam và người nữ: trong bối cảnh của các mối quan hệ xã hội, họ phải cố võ việc sinh con, bảo vệ những kẻ yếu, phò sự sống nói chung. Sự sẵn sàng này đòi hỏi một trách nhiệm, gia đình có quyền được trợ giúp, nhìn nhận và quý trọng.

Nhờ bí tích hôn phối, mỗi gia đình trở nên trong mọi sự là một mối phúc lành cho Hội thánh, về phần mình Hội thánh cũng cần phải được coi là một phúc lành cho chính gia đình mới hình thành. Từ cái nhìn này, chắc chắn sẽ là một hồng ân quý giá cho Giáo hội ngày nay, nếu ta khiêm tốn sẵn sàng để xem cách công bằng hơn về tính hỗ tương của “*bonum ecclesiae*” (phúc lành của Hội thánh): Hội thánh là một phúc lành cho các gia đình, các gia đình là phúc lành cho Hội thánh. Việc gìn giữ ơn huệ bí tích của Chúa một mặt thuộc trách nhiệm của đôi vợ chồng Kitô hữu và mặt khác của cộng đoàn, mỗi bên tùy theo cách thể của mình. Trước những khó khăn, cho dù nặng nề, về việc gìn giữ sự hiệp nhất hôn nhân, việc phân định nghĩa vụ của mỗi bên và cả những thiếu sót của họ cần được tìm hiểu cách sâu xa và chân thành từ hai vợ chồng với sự giúp đỡ của cộng đoàn, nhằm hiểu biết, đánh giá và sửa chữa những gì đã thiếu sót hoặc bị bỏ quên của cả hai bên.

60. (24) Như là người Thầy đáng tin cậy và người Mẹ ân cần, Hội thánh, dẫu nhìn nhận rằng đối với những người Kitô hữu dây liên kết hôn phối cũng đồng thời là bí tích, và mọi sự phá vỡ mối dây ấy đều đi ngược lại với thánh ý Thiên Chúa, nhưng cũng biết rằng rất nhiều con cái của mình yếu đuối và khổ nhọc đi trên đường lối hành đức tin này. “Do đó, không làm giảm bớt giá trị của lý tưởng Tin mừng, họ cần được đồng hành trong sự

kiên nhẫn và từ bi từng giai đoạn phát triển có thể có của đời người vốn cần được xây dựng ngày này qua ngày khác. [...] Một bước tiến nhỏ, giữa bao giới hạn lớn của nhân loại, cũng có thể làm vui lòng Chúa hơn một cuộc đời bề ngoài ổn thoả nhưng trôi qua êm thấm mà không gặp phải một nỗi khó quan trọng nào. Mọi người đều cần được an ủi và khích lệ bởi tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, vốn hoạt động rất mau nhiệm trong mỗi người vượt trên các khiếm khuyết và sa ngã của họ” (EG, 44).

Gia đình hồng ân và nhiệm vụ

61. Thái độ của các tín hữu đối với những người chưa hiểu biết đủ tầm quan trọng của bí tích hôn nhân được thể hiện trước hết qua một mối quan hệ thân hữu cá nhân, bằng việc đón nhận người khác như người đó là, không phán xét, đáp ứng những đòi hỏi cơ bản của người ấy và đồng thời làm chứng cho tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa. Điều quan trọng là mỗi người phải ý thức rằng tất cả đều yếu hèn, tội lỗi như những người khác; nhưng cũng không chối bỏ khẳng định về các thiện ích và giá trị của hôn nhân Kitô giáo. Ngoài ra, cần nhận biết rằng gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa không phải là một nghĩa vụ, nhưng là một hồng ân, và rằng ngày nay quyết định bước vào bí tích hôn phối không phải là một cái gì đó đã được trao ban từ đầu, nhưng là một bước để tiến tới trưởng thành và là một mục đích để đạt đến.

Giúp đạt đến tầm mức viên mãn

62. (25) Khi xem xét để tìm một phương thức mục vụ cho những người đã kết hôn dân sự, những người đã ly dị tái hôn, hoặc những người chỉ sống chung, Hội thánh có trách nhiệm phải giúp họ hiểu đường lối sư phạm của ân sủng Thiên Chúa trải trong cuộc đời họ và giúp họ vươn tới kế hoạch viên mãn

của Thiên Chúa dành cho họ. Nhìn lên Chúa Kitô, ánh sáng Người chiếu soi mọi người (x. *Ga* 1,9; *GS*, 22), Hội thánh yêu thương hướng nhìn đến những người đang dự phần vào đời sống của Hội thánh cách chưa trọn vẹn, đồng thời cũng thừa nhận ân sủng Thiên Chúa cũng hoạt động trong cuộc đời họ bằng cách ban cho họ nghị lực để làm điều thiện, để ân cần chăm sóc lẫn nhau và phục vụ cộng đồng nơi họ sống và làm việc.

63. Cộng đoàn Kitô hữu cần tỏ lộ sự đón nhận thân thiện những đôi vợ chồng đang gặp khó khăn, qua sự gần gũi của các gia đình sống hôn nhân Kitô giáo. Hội thánh thân tình đến với các đôi vợ chồng có nguy cơ ly hôn, để họ có thể tái khám phá vẻ đẹp và sức mạnh của đời sống hôn nhân của họ. Trong trường hợp quan hệ hôn nhân đã đau đớn chấm dứt, thì Hội thánh cảm thấy có bổn phận đồng hành với họ trong thời gian đau đớn này, để họ đừng khơi lại những xung đột đồ nát giữa vợ chồng, và nhất là để những đứa trẻ bớt đau khổ.

Ước mong rằng trong các giáo phận có những chương trình hướng dẫn dần những người đang sống chung hoặc đã kết hôn dân sự. Bắt đầu từ hôn nhân dân sự, để rồi đi tới hôn nhân Kitô giáo sau một thời kỳ phân định sau cùng dẫn đến một sự lựa chọn thực sự có ý thức.

64. (26) Hội thánh băn khoăn trước việc nhiều người trẻ thiếu tin tưởng dần thân vào hôn nhân, đau đớn trước sự kiện rất nhiều tín hữu quyết định vội vã kết thúc dây hôn phối đã kết ước mà tạo lập hôn phối mới. Những người tín hữu này, vốn là thành phần của Hội thánh, cần được chăm sóc mục vụ với lòng từ ái và khích lệ, nhưng đồng thời cần phân biệt cách thích đáng mỗi hoàn cảnh. Các tín hữu trẻ cần được khuyến khích chớ ngần ngại bước vào hôn phối bí tích vốn sẽ làm phong phú các dự phóng tình yêu của họ, và sẽ nên mạnh mẽ nhờ được

nâng đỡ bởi ân sủng Đức Kitô và nhờ được tham dự trọn vẹn vào đời sống của Hội thánh.

Những người trẻ và nỗi sợ kết hôn

65. Nhiều người trẻ sợ thất bại trước viễn ảnh của hôn nhân, cũng vì đã có nhiều cuộc hôn nhân thất bại. Bởi vậy, cần phải phân định kỹ lưỡng hơn về lý do sâu xa của việc từ chối và sự nản lòng. Thật vậy, cần phải nghĩ rằng, trong nhiều trường hợp, những lý do liên quan tới chính ý thức về một mục tiêu - dù là đáng quý và thậm chí là đáng ước mong nhưng - có vẻ không tương xứng với tính toán hợp lý về sức riêng của mình, hoặc vì có một sự hoài nghi không vượt qua được về việc tình cảm riêng tư không thay đổi. Ngoài sự thiếu lòng trung thành và một tình yêu bền vững, vốn vẫn là đối tượng của lòng mong ước, người trẻ thường băn khoăn - hoặc thậm chí là lo sợ - mình không thể bảo đảm được một tình yêu như thế, từ đó dẫn đến việc loại bỏ kết hôn. Khó khăn, tự nó vốn có thể vượt qua được, được họ coi như là bằng chứng của sự tuyệt đối bất khả thi. Ngoài ra, đôi khi vì lý do tiện lợi xã hội và những vấn đề kinh tế liên quan đến việc cử hành lễ cưới cũng ảnh hưởng đến người trẻ quyết định không kết hôn.

66. (27) Theo hướng đó, một phương diện mới của mục vụ gia đình ngày nay cần quan tâm, đó là thực tế của các cuộc hôn nhân dân sự giữa một người nam và một người nữ, các cuộc hôn nhân truyền thống và, cả các cặp sống chung (không kết hôn). Khi đôi bạn sống chung đạt tới một sự kết hợp ổn định đáng kể nào đó qua một dây liên kết công khai, biểu lộ một tình cảm sâu nặng, trách nhiệm đối với con cái, khả năng vượt qua được những thử thách, thì có thể xem đây như là một hoàn cảnh thích hợp để giúp họ phát triển, hướng tới bí tích hôn nhân. Nhưng thực tế rất thường thấy có những cặp sống chung ổn định mà không nhằm tới một cuộc hôn nhân khả dĩ nào

trong tương lai, không có ý định xây dựng một quan hệ có tính định chế bền vững.

67. (28) Theo lòng từ bi hay thương xót của Chúa Giêsu, Hội thánh phải chú tâm và ân cần chăm sóc giúp đỡ con cái mình nhất là những người yếu đuối nhất, những người mang vết thương rỉ của một tình yêu lạc lối, bằng cách phục hồi nơi họ niềm tin tưởng và hy vọng, như ánh sáng của ngọn hải đăng ở bến cảng hoặc của ngọn đuốc ở giữa mọi người soi đường cho những ai lạc lối hay đang gặp sóng gió. Ý thức rằng lòng thương xót cao cả nhất chính là nói sự thật trong lòng mến, nên chúng ta phải đi xa hơn sự thương cảm. Lòng từ ái thì lôi cuốn và hợp nhất, mà cũng biến cải và nâng người ta dậy. Lòng thương xót mời gọi người ta hoán cải. Cũng cách thức như thế chúng ta hiểu thái độ của Chúa, khi Người đã không kết án người phụ nữ ngoại tình mà yêu cầu nàng đừng phạm tội nữa (x. *Ga* 8,1-11).

Lòng thương xót là chân lý được mạc khải

68. Đối với Hội thánh, vấn đề là bắt đầu từ những hoàn cảnh cụ thể của các gia đình ngày nay, hết thảy đều cần đến lòng thương xót, bắt đầu từ những người đau khổ nhất. Thật vậy, trong lòng thương xót, toả sáng quyền năng của Thiên Chúa, Đấng luôn trung thành trong sáng tạo đối với bản thể Ngài là tình yêu (x. *1 Ga* 4,8), và đối với giao ước của Ngài. Lòng thương xót là một mạc khải của sự trung thành với chính mình và căn tính của Thiên Chúa, và như thế đồng thời cũng cho thấy căn tính Kitô giáo. Do đó lòng thương xót không hề làm suy giảm sự thật. Chính lòng thương xót là chân lý được mạc khải và được liên kết chặt chẽ với các chân lý căn bản của đức tin (nhập thể, sự chết và sự phục sinh của Chúa) và nếu không có những chân lý này thì sẽ rơi vào hư vô. Lòng thương xót là “trung tâm của mạc khải Đức Giêsu Kitô” (*MV*, 25).

PHẦN III

SỨ MỆNH CỦA GIA ĐÌNH NGÀY NAY

Chương I: Gia đình và công cuộc Phúc-âm-hoá

Loan báo Tin mừng về gia đình ngày nay trong các bối cảnh khác nhau

69. (29) Thảo luận của Thượng Hội đồng dừng tại một số yêu sách mục vụ cấp bách nhất và trao phó cho các Hội thánh địa phương tiếp tục cụ thể hoá các vấn đề, trong tinh thần hiệp thông liên kết với và phục tùng đáng kể vị thánh Phêrô (“*cum Petro et sub Petro*”). Loan báo Tin mừng về Gia đình là điều cấp bách cho công cuộc Tân Phúc-âm-hoá. Hội thánh được kêu gọi thực thi điều này bằng một tình yêu dịu dàng của người mẹ và bằng một sự minh bạch của người thầy (x. *Ep* 4,15), trung thành với tình yêu tự hủy (*kenosis*) của Chúa Kitô. Chân lý đã mặc lấy một xác thể mỏng manh, không để kết án xác thể nhưng để cứu độ nó (x. *Ga* 3,16-17).

Sự trìu mến trong gia đình – sự trìu mến của Thiên Chúa

70. Trìu mến có nghĩa là trao ban với niềm vui và khơi dậy nơi người khác niềm vui cảm thấy mình được yêu thương. Trìu mến được thể hiện cách riêng trong việc hướng đến tha nhân với một sự quan tâm tinh tế về những mặt hạn chế của người ấy, nhất là khi chúng xuất hiện một cách rõ ràng. Ứng xử với tha nhân cách tế nhị và tôn trọng có nghĩa là chăm sóc những vết thương và trao lại cho họ niềm hy vọng, để làm sống lại niềm tin nơi họ. Trìu mến trong các mối quan hệ gia đình là nhân đức hằng ngày giúp ta vượt qua những xung đột nội tâm

và xung đột trong quan hệ. Về vấn đề này, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi chúng ta suy tư: “Chúng ta có can đảm đón nhận cách trù mền những hoàn cảnh khó khăn và vấn đề của những người bên cạnh chúng ta, hay chúng ta chuộng các giải pháp vô cảm, có thể hiệu quả nhưng thiếu sự ấm áp của Tin mừng, hơn? Thế giới ngày nay cần đến sự trù mền biết bao! Sự kiên nhẫn của Thiên Chúa, sự gần gũi của Thiên Chúa, sự ân cần trù mền của Thiên Chúa” (*Bài giảng nhân Thánh Lễ Nửa Đêm của Đại Lễ Giáng Sinh, ngày 24 tháng 12 năm 2014*).

71. (30) Phúc-âm-hoá là trách nhiệm của toàn thể Dân Chúa, mỗi người góp phần tùy theo nhiệm vụ và đặc sủng riêng. Việc loan báo ấy, mà không có những chứng từ sống vui của các đôi vợ chồng và gia đình, là những Hội thánh tại gia, thì dẫn cho có đúng đắn thế nào cũng có nguy cơ bị hiểu lầm hoặc chìm lìm trong mớ ngôn từ hỗn độn của xã hội chúng ta (x. *NMI*, 50). Các nghị phụ của Thượng Hội đồng đã nhiều lần nhấn mạnh rằng các gia đình Công giáo bởi ân sủng của bí tích hôn phối được kêu gọi chính mình hãy trở nên chủ thể tích cực của mục vụ gia đình.

Gia đình là chủ thể của mục vụ

72. Hội thánh phải làm cho các gia đình thấm nhuần ý thức mình thuộc về Hội thánh, một ý thức về cái “chúng ta” trong đó không có thành viên nào bị lãng quên. Tất cả đều được khuyến khích để phát triển khả năng của riêng mình và thực hiện các dự phóng của cuộc đời mình để phục vụ Nước Thiên Chúa. Mỗi gia đình, khi được kết nhập vào trong bối cảnh của Hội thánh, tái khám phá niềm vui của sự hiệp thông với các gia đình khác để phục vụ lợi ích chung của xã hội, bằng việc cổ võ một chính sách, một nền kinh tế và một nền văn hoá nhằm phục vụ gia đình, kể cả thông qua việc sử dụng các mạng xã hội và phương tiện truyền thông.

Làm sao để có thể lập ra các cộng đoàn nhỏ của các gia đình như những chứng nhân sống động của các giá trị Tin Mừng. Cần có sự chuẩn bị, đào tạo và trao trách nhiệm cho một số gia đình có khả năng đồng hành với các gia đình khác sống đời Kitô hữu. Cũng cần nhắc nhở và khuyến khích các gia đình sẵn sàng để sống sứ mạng “*ad gentes*” (đến với muôn dân). Sau hết, chúng tôi cũng nhận thấy tầm quan trọng của việc nối kết mục vụ giới trẻ với mục vụ gia đình.

Phụng vụ lễ cưới

73. Các đôi vợ chồng sắp cưới lo chuẩn bị lễ cưới trong một thời gian dài. Về việc cử hành lễ thành hôn, tốt nhất là tổ chức trong cộng đoàn nơi một hoặc cả đôi bên thuộc về, và phải đặc biệt làm nổi bật tính cách thiêng liêng và chiều kích Giáo hội thật sự của cử hành. Qua sự tham dự tận tình và vui vẻ, cộng đoàn Kitô hữu, khẩn cầu Chúa Thánh Thần, đón nhận gia đình mới vào trong lòng cộng đoàn mình, để như là Hội thánh tại gia họ cảm thấy mình là một phần của gia đình lớn hơn là Hội thánh.

Thông thường, vị chủ tế có cơ hội để nói với cộng đoàn phụng vụ gồm những người ít tham dự vào đời sống Hội thánh hay họ thuộc về giáo phái Kitô khác hoặc cộng đồng tôn giáo nào đó. Vì vậy, đây là một cơ hội quý giá để loan báo Tin Mừng về gia đình, có khả năng khơi dậy ngay cả nơi những gia đình hiện diện, việc tái khám phá đức tin và tình yêu đến từ Thiên Chúa. Việc cử hành lễ cưới cũng là một cơ hội thuận lợi để mời gọi nhiều người đến với việc cử hành bí tích Hoà giải.

Gia đình là công trình của Thiên Chúa

74. (31) Điều quan trọng là làm nổi bật tính tối thượng của ân sủng, những khả năng Chúa Thánh Thần thông ban cho trong

bí tích. Vấn đề là làm sao để cảm nghiệm được Tin mừng về Gia đình là niềm vui “ngập tràn tâm hồn và toàn thể cuộc sống”, bởi vì trong Đức Kitô chúng ta được “giải thoát khỏi mọi tội lỗi, sầu buồn, trống rỗng trong tâm hồn, cô độc” (EG, 1). Dù ngôn ngữ gieo giống (x. Mt 13,3-9) cho thấy nhiệm vụ của chúng ta là hợp tác trong cuộc gieo vãi hạt giống Tin mừng này. Cũng không được quên rằng Hội thánh rao giảng về gia đình là dấu để cho người đời chống bóng.

75. Tính tối thượng của ân sủng được biểu lộ trọn vẹn khi gia đình bày tỏ đức tin của họ và các đôi vợ chồng sống hôn nhân của họ như một ơn gọi. Về vấn đề này, cần đề nghị: hỗ trợ và khuyến khích việc làm chứng đức tin của các cặp vợ chồng Kitô hữu; thực hiện những hành trình tăng trưởng vững chắc về ân sủng của Phép Rửa, nhất là qua các giai đoạn của tuổi trẻ; trong việc rao giảng và dạy giáo lý, nên dùng một ngôn ngữ biểu tượng, có tính trải nghiệm và có ý nghĩa, kể cả nhờ các cuộc gặp gỡ và các khoá học đặc biệt dành cho các tác viên mục vụ, để thực sự chạm tới cõi lòng người nghe và giáo dục họ cầu khẩn và nhận ra Chúa hiện diện giữa đôi vợ chồng đã được kết hợp trong bí tích, trong một tình trạng hoán cải liên tục.

Hoán cải truyền giáo và đổi mới ngôn ngữ

76. (32) Bởi thế, toàn thể Hội thánh được yêu cầu phải hoán cải hướng đến truyền giáo: không được dùng lại chỉ ở việc loan báo một sứ điệp lý thuyết mà không có liên hệ gì đến các vấn đề thực tế của con người. Không bao giờ được quên khủng hoảng đức tin dẫn đến cuộc khủng hoảng về hôn nhân và gia đình, và từ đó, thường việc lưu truyền đức tin từ cha mẹ xuống đến con cái bị gián đoạn. Trước một đức tin mạnh mẽ, những viễn tượng văn hoá làm suy yếu gia đình và hôn nhân, có áp đặt thế nào cũng không ảnh hưởng gì.

77. (33) Chúng ta cũng cần hoán cải về ngôn ngữ vì nó cũng tạo hiệu quả thực sự có ý nghĩa. Loan báo phải giúp người ta kinh nghiệm rằng Tin mừng về gia đình đáp ứng những mong đợi sâu xa nhất của con người: cho phẩm giá của con người và làm cho tương giao, hiệp thông và phong nhiêu được thực hiện đầy đủ. Vấn đề không chỉ là đưa ra những lề luật nhưng là đề ra những giá trị, và đáp ứng được nhu cầu về những giá trị đó vốn được nhìn nhận ngày hôm nay cả trong các nước thể tục hoá nhất.

78. Sứ điệp Kitô giáo phải được công bố bằng một ngôn ngữ gọi lên niềm hy vọng. Cần phải dùng một lối truyền thông rõ ràng và hấp dẫn, cởi mở, không mang tính dạy đời, phê phán và kiểm soát, và làm chứng về giáo huấn luân lý của Giáo hội, đồng thời cũng nhạy cảm với hoàn cảnh sống của từng cá nhân.

Bởi vì về nhiều chủ đề khác nhau Huấn quyền của Giáo hội không được nhiều người hiểu nên việc cấp thiết là cần có một ngôn ngữ có thể đến với mọi người, đặc biệt là những người trẻ, để truyền đạt vẻ đẹp của tình yêu gia đình và làm cho họ hiểu biết về ý nghĩa của các thuật ngữ như trao hiến, tình yêu vợ chồng, tính phong nhiêu và việc truyền sinh.

Hội nhập văn hoá

79. Để có được một sự truyền bá đức tin phù hợp hơn xem ra cần có một văn hoá trung gian có thể diễn tả cách hài hoà sự trung thành với Tin Mừng của Chúa Giêsu và với con người thời nay. Như Chân phước Phaolô VI đã dạy: “Đặc biệt với chúng tôi, các mục tử của Giáo hội, mang trách nhiệm chăm lo tìm kiếm, một cách dạn dĩ và khôn ngoan, và hoàn toàn trung thành với nội dung của Tin mừng, những cách thể mới phù hợp và hiệu quả nhất để thông truyền sứ điệp Tin mừng cho con người thời đại” (EN, 40).

Ngày nay, cách đặc biệt, cần phải nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc loan báo với một thái độ vui tươi và lạc quan các chân lý đức tin về gia đình, cũng cần nhờ đến các nhóm chuyên viên về truyền thông, những người biết xem xét đúng đắn các vấn đề phát xuất từ lối sống ngày nay.

Lời Chúa là nguồn mạch sự sống thiêng liêng cho gia đình

80. (34) Lời Chúa là nguồn mạch sự sống và là nguồn suối linh đạo cho gia đình. Toàn bộ mục vụ gia đình cần phải được khuôn đúc từ bên trong và đào tạo các thành viên của Hội thánh tại gia qua việc đọc Sách thánh trong bầu khí cầu nguyện và cộng đoàn Hội thánh. Lời Chúa không chỉ là một tin mừng cho cuộc sống riêng tư của những con người, nhưng còn là một tiêu chuẩn phán quyết và là ánh sáng giúp phân định những thách đố mà các đôi vợ chồng và các gia đình phải đối diện.

81. Dưới ánh sáng của Lời Chúa, vốn đòi hỏi biết phân định những hoàn cảnh khác nhau, mục vụ phải xét thấy rằng cần có một truyền thông cởi mở với việc đối thoại và không định kiến, cách đặc biệt đối với những người Công giáo nhưng không sống, hoặc không ở trong hoàn cảnh để có thể sống, hoàn toàn phù hợp với giáo huấn hôn nhân và gia đình của Hội thánh.

Hoà hợp giữa những khác biệt

82. (35) Đồng thời nhiều nghị phụ đã nhấn mạnh đến một lối tiếp cận tích cực hơn đối với nguồn mạch rất phong phú các kinh nghiệm tôn giáo, mà không coi thường những khó khăn nội tại. Với thực tế nhiều tôn giáo khác nhau này và văn hoá rất đa dạng đặc trưng của các quốc gia, đã đến lúc ta phải biết quý trọng trước hết những khả năng tích cực trong các tôn giáo –

văn hoá và trên cơ sở đó mới đánh giá các giới hạn và thiếu sót của chúng.

83. Khởi đi từ nhận thấy nét đa nguyên tôn giáo và văn hoá, làm sao để Thượng Hội đồng biết gìn giữ và quý trọng hình ảnh “sự hài hoà giữa những khác biệt”. Rõ ràng là trong tổng thể mục vụ hôn nhân và gia đình cần phải coi trọng những yếu tố tích cực gặp gỡ giữa các kinh nghiệm tôn giáo và văn hoá khác nhau, đó như là một việc chuẩn bị cho Tin mừng (“*praeparatio evangelica*”). Qua sự gặp gỡ những người đã đang sống một hành trình ý thức và trách nhiệm hướng đến những thiện ích đích thực của hôn nhân, ta có thể cùng cộng tác với họ cách hiệu quả nhằm thăng tiến và bảo vệ gia đình.

Chương II: Gia đình và công cuộc đào tạo

Chuẩn bị hôn nhân

84. (36) Hôn nhân Kitô giáo là một ơn gọi cần được đảm nhận trong đức tin bằng một tiến trình chuẩn bị thích đáng, một sự phân định trưởng thành, chứ không được xem chỉ như một truyền thống văn hoá hay một đòi hỏi xã hội hay pháp lý. Thế nên, cần có những chương trình huấn luyện đồng hành cá nhân và đôi bạn sao cho cùng với việc thông truyền nội dung đức tin kết hợp với chia sẻ kinh nghiệm sống của toàn thể cộng đồng Giáo hội.

85. Để giúp người ta hiểu được ơn gọi hôn nhân Kitô giáo thì điều cần thiết là phải cải thiện việc chuẩn bị cho bí tích, và đặc biệt là giáo lý trước hôn nhân - đôi khi còn nghèo về nội dung - đó là một phần không thể thiếu trong một mục vụ thông thường. Điều quan trọng là vợ chồng phải có trách nhiệm vun

trông đức tin của mình, dựa trên giáo huấn của Hội thánh được trình bày một cách rõ ràng và dễ hiểu.

Việc chăm sóc mục vụ các đôi đính hôn cũng cần được đưa vào sứ vụ chung của cộng đoàn Kitô hữu, làm sao để trình bày cách phù hợp và thuyết phục sứ điệp Tin Mừng về phẩm giá con người, về tự do và tôn trọng các quyền con người.

86. Trong sự thay đổi về văn hoá thực tế thường được trình bày, dù không do áp đặt, các mô hình tương phản với cái nhìn Kitô về gia đình. Bởi vậy, các khoá học huấn luyện cần cung cấp chương trình giáo dục sao cho có thể giúp người ta thể hiện cách thích hợp khát vọng yêu thương của mình qua ngôn ngữ của tính dục. Trong bối cảnh văn hoá và xã hội ngày nay, trong đó tính dục thường bị tách khỏi một dự phóng của tình yêu chân thật, gia đình, cho dù vẫn còn là nơi ưu tiên của giáo dục, nhưng không thể là nơi duy nhất của giáo dục giới tính. Do đó, cần phải tổ chức chương trình mục vụ thật sự và riêng biệt để trợ giúp các gia đình, hướng đến cá nhân cũng như các đôi bạn, đồng thời quan tâm đặc biệt đến các em tuổi dậy thì và vị thành niên, giúp các em khám phá vẻ đẹp của tính dục trong tình yêu.

Trong một số quốc gia đã có các dự án đào tạo do chính quyền áp đặt, trình bày nội dung trái ngược với quan điểm thật sự nhân bản và Kitô giáo: đối với những dự án ấy, cần khẳng định cương quyết quyền phản đối của lương tâm từ phía các nhà giáo dục.

Đào tạo các linh mục tương lai

87. (37) Được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong Thượng Hội đồng, cần thiết phải đổi mới triệt để thực hành mục vụ dưới ánh sáng của Tin mừng về Gia đình, vượt trên các lối nhìn duy cá nhân hạn hẹp vẫn còn thấy trong thực hành mục vụ hiện nay. Bởi thế, các nghị phụ nhiều lần nhấn mạnh cần phải đổi

mới việc đào tạo linh mục, phó tế, giáo lý viên và những tác viên mục vụ khác, sao cho chính các gia đình tham gia tích cực hơn nữa.

88. Gia đình gốc là cái nôi của ơn gọi linh mục, ơn gọi được nuôi dưỡng bởi chứng tá của chính gia đình. Một nhu cầu được nhìn nhận cách rộng rãi và ngày càng gia tăng, đó là để các gia đình, đặc biệt là sự hiện diện của các chị em phụ nữ, tham gia vào công cuộc đào tạo linh mục. Nhiều ý kiến đề nghị cho rằng, các chủng sinh trong quá trình đào tạo của họ nên sống những quãng thời gian thích hợp nào đó với gia đình của họ và được hướng dẫn sống kinh nghiệm mục vụ gia đình và có được hiểu biết thích hợp về hoàn cảnh hiện nay của các gia đình. Ngoài ra, cũng nên xem xét trường hợp một số chủng sinh xuất thân từ bối cảnh gia đình khó khăn. Sự hiện diện của những người giáo dân và của các gia đình, ngay trong thực tế của Chung viện, được coi là hữu ích, bởi vì các ứng viên linh mục có thể hiểu được giá trị của sự hiệp thông giữa các ơn gọi khác nhau. Trong việc đào tạo các thừa tác viên chức thánh ta không thể xem nhẹ sự phát triển tình cảm và tâm lý, ngay cả bằng việc tham dự cách trực tiếp vào các chương trình huấn luyện thích hợp.

Đào tạo hàng giáo sĩ và các thừa tác viên mục vụ

89. Trong việc thường huấn hàng giáo sĩ và các tác viên mục vụ, bằng các phương thế thích hợp, người ta nên tiếp tục chăm lo đào tạo trưởng thành các mặt tình cảm và tâm lý, vốn là điều thiết yếu cho việc đồng hành mục vụ gia đình. Người ta cũng gợi ý các Văn phòng giáo phận cho mục vụ gia đình và các Văn phòng mục vụ khác tăng cường hơn nữa sự hợp tác của họ nhằm để có được một hoạt động mục vụ hữu hiệu hơn.

Gia đình và các tổ chức công cộng

90. (38) Cũng cần được nhấn mạnh rằng việc loan báo Tin mừng phải thẳng thắn tố giác các nhân tố văn hoá, xã hội, chính trị và kinh tế, đã quá coi trọng kiểu lý luận thị trường đến độ làm cản trở cuộc sống gia đình đích thực, đồng thời cho thấy những sự phân biệt bất công, nghèo đói, những loại trừ, bạo lực. Bởi thế, cần phát huy cuộc đối thoại và hợp tác với các tổ chức xã hội, khích lệ và nâng đỡ những người giáo dân dân thân, như là Kitô hữu, trong các lãnh vực văn hoá và chính trị - xã hội.

91. Vì gia đình là “tế bào đầu tiên và sống động của xã hội” (AA, 11), nên gia đình phải tái khám phá ơn gọi của mình để trợ giúp đời sống xã hội trong tất cả mọi khía cạnh của nó. Điều quan trọng là các gia đình, liên kết với nhau, cần tìm được những cách thế để tương tác với các tổ chức chính trị, kinh tế và văn hoá, nhằm xây dựng một xã hội công bằng hơn.

Sự hợp tác với các tổ chức công cộng không phải luôn dễ dàng trong mọi bối cảnh. Thật vậy, khái niệm về gia đình của nhiều tổ chức không trùng với khái niệm gia đình của Kitô giáo hay với ý nghĩa tự nhiên của nó. Các tín hữu sống trong khi tiếp xúc với các mô hình nhân học khác nhau, chúng thường ảnh hưởng và thay đổi cách triệt để lối suy nghĩ của họ.

Những hiệp hội gia đình và các phong trào Công giáo cần phải hợp tác làm việc cùng nhau nhằm làm cho các tổ chức xã hội và chính trị lưu ý các yêu sách thực tế của gia đình và tố cáo những thực hành thoả hiệp làm suy yếu sự bền vững của gia đình.

Dấn thân chính trị - xã hội nhằm xây dựng gia đình

92. Các Kitô hữu phải tham gia trực tiếp vào lãnh vực chính trị-xã hội, bằng việc tham dự tích cực vào các tiến trình quyết định và đưa các yêu sách của học thuyết xã hội của Hội thánh vào những tranh luận pháp lý. Việc dấn thân này sẽ khuyến khích sự phát triển các chương trình phù hợp để giúp những người trẻ và các gia đình khó khăn, có nguy cơ bị xã hội cô lập và loại trừ.

Trong những bối cảnh quốc gia và quốc tế khác nhau, cần đề nghị lại “Hiến chương các quyền của gia đình”, đồng thời nêu rõ sự liên quan với “Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền”.

Sự nghèo khổ và nguy cơ nạn cho vay nặng lãi

93. Trong số nhiều gia đình khác nhau sống trong những điều kiện nghèo khổ kinh tế, do thất nghiệp hoặc việc làm bất ổn, do con cái đông hoặc thiếu trợ cấp xã hội-y tế, xảy ra là nhiều người, vì không thể nhận được tín dụng, đã trở thành nạn nhân của nạn cho vay nặng lãi. Về vấn đề này, cần đề nghị thành lập những cơ cấu kinh tế trợ giúp cách thích hợp các gia đình ấy.

Hướng dẫn các cặp đính hôn chuẩn bị cho hôn nhân

94. (39) Tình hình thực tế xã hội phức tạp và những thách đố mà gia đình ngày nay được kêu gọi phải đối diện đòi hỏi toàn thể cộng đồng Kitô giáo phải dấn thân nhiều hơn nữa cho việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp vợ chồng tương lai. Cần nhắc nhở đến tầm quan trọng của các nhân đức. Trong đó, đức khiết tịnh quả là điều rất quý giá cho sự tăng trưởng thực sự của tình yêu giữa những con người. Về mặt này, các nghị phụ Thượng Hội đồng đồng lòng nhấn mạnh tới việc toàn thể cộng đồng phải can dự nhiều hơn nữa bằng cách đề cao chứng từ của chính các gia đình, ngoài việc chuẩn bị kỹ lưỡng cho hôn nhân

trong tiến trình khai tâm Kitô giáo, còn nhấn mạnh tới sự liên kết giữa hôn nhân với bí tích Rửa tội và các bí tích khác. Các ngài cũng thấy rõ ràng cần thiết có những chương trình chuyên biệt chuẩn bị gần cho hôn nhân, giúp người ta có kinh nghiệm thực sự tham dự vào đời sống của Hội thánh và học hỏi sâu rộng các mặt khác nhau của cuộc sống gia đình.

95. Cần mở rộng các chủ đề huấn luyện trong hành trình chuẩn bị hôn nhân, như vậy những khoá học có thể giúp họ được giáo dục về đức tin và tình yêu. Những khoá học ấy phải mang dáng vẻ của một hành trình hướng đến sự phân định ơn gọi, cá nhân và của đôi bạn. Nhằm mục đích ấy ta cần tạo ra một sức mạnh tổng hợp tốt hơn giữa các lãnh vực mục vụ khác nhau – mục vụ giới trẻ, gia đình, huấn giáo, các phong trào và hiệp hội – như thế mới có được hành trình huấn luyện mang ý nghĩa giáo hội hơn.

Nhiều ý kiến nhắc lại sự cần thiết phải canh tân mục vụ gia đình trong bối cảnh của một kế hoạch mục vụ tổng thể, có khả năng ôm lấy tất cả các giai đoạn của cuộc sống với một sự huấn luyện đầy đủ, gồm cả kinh nghiệm và giá trị của việc làm chứng tá. Các hành trình chuẩn bị hôn nhân được đề nghị cho cả các cặp đã thành hôn có khả năng đồng hành với các bạn đính hôn trước khi cử hành lễ cưới và trong những năm đầu tiên của cuộc sống hôn nhân, làm như thế tức là tôn vinh tính chất thừa tác của bậc hôn nhân.

Đồng hành trong những năm đầu của đời sống hôn nhân

96. (40) Các năm đầu của hôn nhân là một thời kỳ rất quan trọng và tế nhị, trong đó các đôi vợ chồng ngày càng trưởng thành hơn trong ý thức về những thách đố và cả ý nghĩa của hôn nhân. Từ đây chúng ta thấy nhu cầu đòi hỏi phải có sự tiếp tục đồng hành mục vụ sau cử hành bí tích (x. FC, phần III). Từ

đó ta cũng thấy trong mục vụ này sự hiện diện của các cặp vợ chồng có kinh nghiệm rất là quan trọng. Giáo xứ được coi như là một nơi các cặp vợ chồng dày dặn kinh nghiệm này sẵn sàng để phục vụ, giúp hướng dẫn các cặp vợ chồng trẻ hơn, có thể qua sự kết hợp với các hội đoàn, phong trào công giáo tiên hành và các cộng đồng mới. Cần phải khích lệ các cặp vợ chồng về cơ bản có thái độ cởi mở luôn sẵn sàng đón nhận con cái như hồng ân Chúa ban. Cần nhấn mạnh tới tầm quan trọng của linh đạo gia đình, sự cầu nguyện và tham dự thánh lễ Chúa nhật, khuyến khích các cặp vợ chồng gặp gỡ thường xuyên để cổ võ sự thăng tiến đời sống thiêng liêng và tình liên đới qua các nhu cầu cụ thể của cuộc sống. Các nghị phụ cũng nhắc tới các cử hành phụng vụ, các việc đạo đức, và Thánh lễ cho cả gia đình, nhất là các dịp kỷ niệm hôn phối, là rất cần thiết để thúc đẩy công cuộc Phúc-Âm-hoá qua gia đình.

97. Trong những năm đầu tiên của cuộc sống hôn nhân thường các đôi bạn có một khuynh hướng thu mình vào ở một mức nào đó, với hậu quả là tự cô lập khỏi bối cảnh xã hội. Vì lý do này, cần phải làm sao cho những cặp vợ chồng mới cưới cảm thấy sự thân tình gần gũi của cộng đồng. Ai cũng xác tín rằng việc chia sẻ kinh nghiệm của cuộc sống hôn nhân gia đình giúp các gia đình trẻ phát triển một nhận thức rõ hơn về vẻ đẹp và những thách đố của hôn nhân. Việc củng cố các mối quan hệ giữa các cặp vợ chồng và tạo ra các kết nối có ý nghĩa là điều cần thiết cho sự trưởng thành về chiều kích gia đình. Bởi vì thường chính các phong trào và các hội đoàn thuộc Giáo hội là những người có vai trò giúp và bảo đảm cho sự tăng trưởng và huấn luyện các cặp mới này, đặc biệt ở cấp giáo phận người ta cần dành nhiều nỗ lực để đồng hành thường xuyên với các đôi vợ chồng trẻ.

Chương III: Gia đình và sự đồng hành của Giáo hội

Mục vụ cho những người sống hôn nhân dân sự hoặc sống chung

98. (41) Đang khi không ngừng loan báo và cổ võ hôn nhân Kitô giáo, Thượng Hội đồng vẫn khuyến khích cần có mục vụ chăm sóc, với một ý thức có sự phân biệt, cho rất nhiều người ở hoàn cảnh không còn sống thực tại hôn nhân ấy nữa. Điều quan trọng là phải đi tới đối thoại mục vụ với những người ấy nhằm tìm ra được những yếu tố trong cuộc sống của họ có thể giúp họ cởi mở hơn nữa với Tin mừng trọn vẹn về hôn nhân. Các mục tử phải nhận diện được những yếu tố nào thuận lợi cho việc Phúc-Âm-hoá và cho sự thăng tiến về nhân bản và tâm linh. Mục vụ ngày hôm nay cần một cảm thức nhạy bén mới mẻ, biểu lộ qua sự đón nhận các yếu tố tích cực có mặt trong các cuộc hôn nhân dân sự và, các đôi bạn sống chung (khác với sự kết hợp hôn nhân). Dù trình bày sứ điệp Kitô giáo một cách rõ ràng, Hội thánh cũng cần phải chỉ rõ các yếu tố xây dựng trong các tình huống này, là những hoàn cảnh chưa hay không còn phù hợp sứ điệp ấy nữa.

99. Bí tích hôn nhân, như một sự kết hợp trung thành và bất khả phân ly giữa một người nam và một người nữ được mời gọi là để đón nhận nhau và đón nhận sự sống, là một ân sủng lớn lao cho gia đình nhân loại. Hội thánh có nhiệm vụ và sứ mạng loan báo ân sủng này cho mọi người và trong mọi hoàn cảnh. Hội thánh cũng phải có khả năng đồng hành với những người sống đời hôn nhân dân sự hoặc sống chung (không hôn phối) giúp khám phá dần dần những hạt giống Lời Chúa đang

ẩn giấu trong đó, để biết quý trọng và phát triển chúng cho đến mức viên mãn trong kết hợp bí tích.

Hành trình tiến đến bí tích hôn phối

100. (42) Chúng ta cũng nhận thấy rằng tại nhiều quốc gia “đang gia tăng con số những cặp sống chung với nhau để thử nghiệm (*ad experimentum*), gọi là ‘sống thử’ mà không kết hôn cả theo Giáo luật lẫn dân luật” (IL, 81). Trong một số nước, điều này đặc biệt xảy ra trong hôn nhân truyền thống, do sự sắp xếp của hai gia đình và thường được cử hành qua nhiều giai đoạn khác nhau. Tại một số nước khác, người ta đang chứng kiến sự gia tăng liên tục con số những người sau khi sống chung với nhau một thời gian dài, yêu cầu được cử hành hôn phối của họ trong Hội thánh. Sự chọn lựa chỉ sống chung mà không kết hôn thường là do lối suy nghĩ chung của người ta muốn chống lại các định chế và những thứ cam kết vĩnh viễn, mà cũng còn là vì lý do cuộc sống: người ta muốn đợi đến khi có một công việc và một thu nhập ổn định. Và sau cùng, trong một số nước khác, có rất nhiều các cặp sống chung trên thực tế (*unioni di fatto*); họ sống như thế không phải chỉ vì họ chối bỏ các giá trị về gia đình và hôn nhân, nhưng nhất là vì, đối với họ trong điều kiện xã hội của họ hiện giờ, kết hôn là một điều xa xỉ tốn kém. Sự nghèo túng đẩy đưa họ đến chỗ phải sống chung trên thực tế mà không kết hôn.

101. (43) Tất cả các tình huống này cần phải được đối diện với tinh thần xây dựng, đang khi tìm cách biến đổi chúng thành cơ hội tiến về hôn nhân gia đình trọn vẹn dưới ánh sáng của Tin mừng. Các cặp này cần được đón nhận và chăm sóc một cách kiên nhẫn và tế nhị. Nhằm mục đích đó, một điều quan trọng là cần có các chứng từ hấp dẫn của các gia đình Kitô hữu đích thực, với tư cách như là chủ thể của công cuộc loan báo Tin mừng.

102. Sự lựa chọn chỉ sống hôn nhân dân sự hoặc, trong một số trường hợp, việc sống chung không kết hôn thường không bị thúc đẩy bởi thành kiến hoặc muốn chống lại hôn nhân bí tích, nhưng do những hoàn cảnh về văn hoá hoặc điều kiện bấp bênh. Trong nhiều trường hợp, quyết định sống với nhau là dấu chỉ của một mối quan hệ muốn được cơ cấu hoá và mở ra một viễn cảnh hướng đến sự viên mãn. Ý muốn này, vốn được bày tỏ sống một mối quan hệ lâu dài, đáng tin cậy và cởi mở với sự sống, có thể được coi là một điều kiện cần để đưa vào một hành trình tăng trưởng mở đường cho khả năng tiến tới hôn nhân bí tích: một thiện ích có thể được loan báo như là một ân huệ làm phong phú và củng cố đời sống hôn nhân và gia đình, chứ không phải là một lý tưởng khó thực hiện.

103. Để giải quyết nhu cầu mục vụ này, cộng đoàn Kitô hữu, nhất là ở cấp địa phương, cần lưu tâm phát huy cung cách tiếp đón của mình. Một mục vụ sống động được thể hiện qua tương quan liên vị có thể tìm ra cách cụ thể hoá đường lối sự phạm lành mạnh mà nhờ đó, với ân sủng và sự tôn trọng, giúp họ cởi mở dần tâm hồn và trí khôn để tiến tới sống trọn vẹn theo kế hoạch của Thiên Chúa. Trong lãnh vực này, gia đình Kitô hữu, bằng chứng từ sống các chân lý Tin Mừng của họ, đóng một vai trò quan trọng.

Chăm sóc các gia đình bị thương tích (ly thân, ly dị và không tái hôn, ly dị tái hôn, gia đình cha mẹ đơn thân)

104. (44) Khi các cặp vợ chồng gặp những vấn đề trong quan hệ giữa họ với nhau, họ nên trông cậy vào sự giúp đỡ và hướng dẫn của Hội thánh. Mục vụ của lòng bác ái và thương xót hướng đến giúp họ hồi phục lại bản thân và các mối quan hệ của họ. Kinh nghiệm cho thấy rằng nếu có một sự trợ giúp thích đáng và thực hành giao hoà với ân sủng thì tỉ lệ các cuộc hôn nhân vượt qua được khủng hoảng rất thoả đáng. Biết tha thứ và cảm nhận được thứ tha là một kinh nghiệm cơ bản trong

đời sống hôn nhân. Vợ chồng biết tha thứ cho nhau sẽ mang lại một trải nghiệm về tình yêu vĩnh cửu không bao giờ phai tàn (x. 1Cr 13,8). Tha thứ đôi khi cũng khó khăn, thế nhưng, đối với những ai đã nhận được ơn tha thứ của Thiên Chúa thì sẽ có sức mạnh để có thể tha thứ thật sự, sự tha thứ như thể làm tái sinh được con người.

Sự tha thứ trong gia đình

105. Trong bối cảnh của các mối quan hệ gia đình, nhu cầu hoà giải là một thực tế hằng ngày, vì nhiều lý do. Sự hiểu lầm về các mối quan hệ với các gia đình gốc, sự xung khắc do khác biệt thói quen đã ăn sâu trong mỗi người, sự khác biệt về cách giáo dục con cái, sự lo lắng vì gặp khó khăn kinh tế, sự căng thẳng do mất việc làm: đó là một số trong những lý do thường gặp gây nên những xung đột, để có thể vượt qua người ta cần luôn sẵn sàng thông cảm với những lý do của người khác và biết tha thứ cho nhau. Nghệ thuật tái lập các mối quan hệ này vốn rất vất vả, cần đến không những sự trợ giúp của ân sủng, mà còn sẵn sàng xin giúp đỡ từ bên ngoài. Về việc này, cộng đoàn Kitô hữu phải tỏ ra mình thật sự sẵn sàng.

Trong những trường hợp đau đớn nhất, chẳng hạn như khi gặp sự phản bội hôn nhân, cần sẵn sàng giúp đỡ làm một công việc sửa chữa lỗi lầm thật sự và tự bản thân. Một hiệp ước bị phá vỡ có thể được khôi phục: ngay từ khi chuẩn bị hôn nhân các cặp cần được dạy cho biết về niềm hy vọng này.

Ở đây cần nhắc đến tầm quan trọng của hoạt động của Chúa Thánh Thần trong việc chăm sóc con người và gia đình bị thương tích và sự cần thiết của hành trình thiêng liêng được các nhà chuyên môn cùng đồng hành. Thật vậy, Chúa Thánh Thần, Đấng “được Hội thánh gọi là ánh sáng của lương tâm”, thâm nhập và lấp đầy “nơi thâm sâu của tâm hồn” con người. Nhờ

một sự hoán cải như thể trong Chúa Thánh Thần, con người mở lòng với ơn tha thứ” (DEV, 45).

“Dòng sông vĩ đại của lòng thương xót”

106. (45) Tại Thượng Hội đồng, người ta thấy rõ sự cần thiết phải có những lựa chọn mục vụ bạo dạn. Trong khi quyết liệt tái xác nhận lòng trung thành với Tin mừng về gia đình và, nhìn nhận rằng ly thân và ly dị luôn là vết thương gây đau đớn sâu sắc cho những cặp vợ chồng sống trong tình cảnh ấy và cho cả những đứa con của họ, các nghị phụ Thượng Hội đồng đã cảnh báo sự cấp thiết phải có những đường lối mục vụ mới mẻ, sao cho phải xuất phát từ thực tế mong manh của đời sống gia đình, và đồng thời nhận biết rằng các cặp vợ chồng thường “lâm” vào cảnh huống nhứt nhối này hơn là tự ý chọn lựa chúng. Vấn đề là phải xem xét các hoàn cảnh thực tế khác nhau về con người hay về văn hoá và kinh tế-xã hội. Cần có một cái nhìn khác như thánh Gioan-Phaolô II đã gợi ý (x. FC, 84).

107. Chăm sóc các gia đình bị thương tích và làm cho họ trải nghiệm lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa được mọi người coi là một nguyên tắc căn bản. Tuy nhiên, thái độ ứng xử đối với những người ấy khác nhau. Một mặt, có người cho là cần thiết phải khuyến khích những người sống quan hệ không phải hôn nhân tìm đường trở về. Mặt khác, có người nâng đỡ những người ấy bằng cách mời gọi họ nhìn về phía trước, rũ bỏ những tức giận đang giam hãm mình, để không còn thất vọng, đau khổ và cô đơn mà làm lại cuộc hành trình. Tất nhiên, có những người khác lại cho rằng nghệ thuật đồng hành này đòi hỏi một sự phân định khôn ngoan và từ ái, gồm cả khả năng nắm bắt trong thực tế từng hoàn cảnh riêng khác nhau.

108. Đừng quên rằng kinh nghiệm đổ vỡ của hôn nhân luôn là một sự thất bại đối với mọi người. Vì vậy, sau khi ý thức được trách nhiệm của mình, mỗi người cần lấy lại niềm tin và hy

vọng. Tất cả đều cần phải cho đi và đón nhận lòng thương xót. Tuy nhiên, cũng cần xét đến đức công bình cho tất cả các bên liên quan đến hôn nhân thất bại (vợ hoặc chồng và con cái).

Hội thánh có bổn phận phải yêu cầu vợ chồng ly thân và ly dị ứng xử với sự tôn trọng và lòng thương xót, nhất là đối với thiện ích của con cái, không nên tạo thêm đau khổ cho chúng. Một số người yêu cầu Hội thánh cũng nên thể hiện một thái độ tương tự đối với những người đã làm đổ vỡ hôn nhân. “Từ trái tim của Thiên Chúa Ba Ngôi, từ nơi sâu thẳm nhất của mầu nhiệm Thiên Chúa, phát xuất và tuôn trào ra không ngừng dòng sông vĩ đại của lòng thương xót. Nguồn mạch này sẽ không bao giờ cạn, đối với những ai đến kín múc. Bất cứ khi nào ai cần, thì có thể đến, vì lòng thương xót của Thiên Chúa là không bao giờ cùng” (MV, 25).

Nghệ thuật đồng hành

109. (46) Mỗi gia đình trước hết cần được lắng nghe với lòng kính trọng và yêu thương và được đồng hành như Đức Kitô đồng hành với các môn đệ trên đường về Emmau. Những lời của Đức Thánh Cha Phanxicô cách riêng có thể được áp dụng trong các tình cảnh này: “Hội thánh phải khai tâm cho các thành viên của mình – linh mục, tu sĩ và giáo dân – đi vào “nghệ thuật đồng hành” này, để mọi người luôn phải cởi dép mình ra trước khi bước vào lãnh địa thánh thiêng của tha nhân (x. Xh 3,5). Chúng ta phải đồng hành với nhịp độ đều đặn vững chãi và với lòng kính trọng và đầy cảm thương, điều đó đồng thời sẽ giúp chữa lành, giải thoát và khuyến khích cuộc sống Kitô hữu phát triển trưởng thành” (EG, 169).

110. Nhiều người rất cảm kích việc các nghị phụ quy chiếu về hình ảnh Chúa Giêsu đồng hành với các môn đệ Emmau. Gần gũi với gia đình như một người bạn đồng hành trên cuộc hành trình, đối với Hội thánh, có nghĩa là có một thái độ khôn ngoan

và biết phân định. Có lúc, cần đến gần và lắng nghe trong im lặng; lúc khác, đứng ở phía trước để chỉ đường tiến bước; và lúc khác nữa, đứng đằng sau để trợ giúp và khuyến khích. Hội thánh chia sẻ trong yêu thương, vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của mọi gia đình.

111. Cần lưu ý rằng trong lãnh vực mục vụ gia đình này, sự trợ giúp nhiều nhất là nhờ các phong trào và hiệp hội trong Giáo hội, nơi mà chiều kích cộng đoàn được nhân mạnh và sống nhiều hơn cả. Đồng thời, điều quan trọng là cũng cần chuẩn bị cách đặc biệt cho các linh mục thi hành tác vụ an ủi và chăm sóc này. Từ nhiều phía, còn được mời gọi thiết lập các trung tâm chuyên biệt, nơi các linh mục và tu sĩ đến học hỏi cách chăm sóc gia đình, đặc biệt là những gia đình bị thương tích, và tận tâm đồng hành với họ trong cộng đoàn Kitô hữu, là nơi vốn không phải luôn được chuẩn bị để trợ giúp nhiệm vụ này cách thích hợp.

Những người ly thân ly dị trung tín với dây liên kết hôn phối

112. (47) Cần có một sự phân định đặc biệt khi hướng dẫn mục vụ cho những người ly thân, ly dị, những người bị bỏ rơi. Cần biết đón nhận và quý trọng trên hết nỗi khổ đau của những người phải chịu ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi cách bất công, hoặc những người bị người phối ngẫu mình ngược đãi tàn tệ đến mức đổ vỡ cuộc chung sống hôn nhân. Tha thứ vì sự bất công mà mình phải chịu là điều không dễ dàng, nhưng đó là một hành trình trong đó ân sủng giúp ta dần dần có thể tha thứ được. Như thế, cần thiết phải có mục vụ giao hoà và làm trung gian hoà giải nhờ các trung tâm lắng nghe chuyên môn được thiết lập trong các địa phận. Đồng thời, các nghị phụ cũng luôn nhấn mạnh cần phải đảm nhận lấy, một cách trung thành và xây dựng, các hậu quả của ly thân, hay ly dị, đối với con cái, dù trong trường hợp nào cũng là các nạn nhân vô tội do hoàn

cảnh. Không được biến con cái thành “đối tượng” để tranh chấp và phải tìm mọi cách tốt nhất để con cái vượt qua được chấn thương gây ra bởi sự tan vỡ gia đình và lớn lên cách bình yên nhất. Trong trường hợp nào đi nữa, Giáo hội cũng phải luôn luôn nói lên sự bất công gây ra rất thường xuyên từ hoàn cảnh ly dị. Cần đặc biệt quan tâm đến việc đồng hành với các gia đình đơn thân một mẹ/một cha, nhất là cần phải giúp đỡ các chị em một thân một mình gánh vác trách nhiệm gia đình và giáo dục con cái.

Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi

113. Nhiều nhóm lưu ý rằng lòng thương xót đối với những người có mối quan hệ hôn nhân bị đổ vỡ mời gọi mọi người phải chú ý đến các khía cạnh khách quan và chủ quan khác nhau dẫn đến sự tan vỡ. Nhiều tiếng nói nêu rõ rằng bi kịch của sự chia ly thường đến sau một thời gian dài của xung đột mà trong trường hợp có con cái càng gây ra nhiều đau khổ hơn. Tiếp đến là thử thách phải gánh chịu sự cô đơn mà người phối ngẫu bị bỏ rơi hoặc là đã ra sức để từ bỏ cuộc sống chung, nơi mà người đó đã phải liên tục chịu sự ngược đãi nghiêm trọng. Đây là những hoàn cảnh đang chờ đợi một sự chăm sóc đặc biệt từ phía cộng đoàn Kitô hữu, đặc biệt đối với các gia đình cha/mẹ đơn thân, trong đó có thể nảy sinh vấn đề khó khăn kinh tế do việc làm bất ổn, do khó khăn trong việc nuôi dạy con cái, do thiếu một nơi cư ngụ.

Hoàn cảnh của những người ly thân ly dị mà không đi bước nữa trong một kết hợp mới, vẫn trung thành với dây liên kết hôn phối, rất đáng được đề cao và nâng đỡ từ phía Hội thánh, Hội thánh có bổn phận tỏ lộ cho họ thấy dung mạo của một Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi và luôn có thể trao ban lại sức mạnh và niềm hy vọng.

Đơn giản hoá các thủ tục và tầm quan trọng của đức tin trong những nguyên nhân gây vô hiệu

114. (48) Rất nhiều nghị phụ Thượng Hội đồng đã nhấn mạnh sự cần thiết phải làm cho các thủ tục nhằm xin tuyên bố hôn nhân vô hiệu sao cho được dễ dàng và giản tiện hơn, và không tốn phí. Trong những đề nghị có thể kể ra như sau: miễn chuẩn yêu cầu phải có án toà cấp hai đồng thuận; đề xuất khả năng về một thủ tục hành chánh dưới trách nhiệm của giám mục giáo phận; một tiến trình đơn giản hơn cho những trường hợp tính vô hiệu của hôn phối đã rõ ràng. Tuy nhiên, một số nghị phụ Thượng Hội đồng chống lại đề nghị này, vì thấy rằng chúng không bảo đảm đưa ra những phán quyết đáng tin cậy. Trong trường hợp nào đi nữa điều quan trọng là phải xác nhận sự chân thực của dây hôn phối thành hay không thành sự. Rồi đến những đề nghị khác, là cũng nên xét đến khả năng về vai trò của đức tin của những người kết hôn làm nên tính thành sự của bí tích hôn nhân, trong khi vẫn xác quyết mọi hôn phối hợp lệ giữa các Kitô hữu luôn là bí tích.

115. Có một sự đồng thuận rộng rãi về việc cần cải thiện các thủ tục công nhận các trường hợp hôn nhân vô hiệu, làm sao để chúng được tiếp cận dễ dàng hơn, và có thể hoàn toàn miễn phí.

Về tính cách nhưng không, một số gợi ý thiết lập trong các giáo phận một dịch vụ tư vấn miễn phí thường xuyên. Về việc hai phán quyết phù hợp, hầu hết đều đồng ý cho qua, xem như đã xong, ngoại trừ khi có kháng án từ bên bảo vệ hôn phối hoặc một trong hai bên. Ngược lại, khả năng về một thủ tục hành chánh bên dưới trách nhiệm của giám mục giáo phận không đạt được sự đồng thuận nhất trí, vì một số vị đặt ra một số vấn đề. Nhưng có một thoả thuận lớn hơn về khả năng của một thủ tục giáo luật chung trong những trường hợp vô hiệu rõ ràng.

Về tầm quan trọng của đức tin cá nhân của những người sắp kết hôn đối với tính hiệu lực của sự ưng thuận hôn phối, đa số các ý kiến đồng ý về tầm quan trọng của vấn đề này và nêu lên một loạt các phương pháp tiếp cận khác nhau để đào sâu thêm.

Chuẩn bị nhân sự và tăng cường công tác toà án

116. (49) Việc đơn giản hoá thủ tục toà án hôn phối, mà nhiều ý kiến đã đề xuất tại Thượng Hội đồng, ngoài yêu cầu phải chuẩn bị đủ số các nhân viên, gồm cả giáo sĩ và giáo dân làm việc toàn thời gian, còn đòi hỏi vị giám mục giáo phận quan tâm đến trách nhiệm này của mình nhiều hơn. Ngài có thể đặt cử trong giáo phận mình các nhà tư vấn được đào tạo cách đặc biệt để họ tư vấn miễn phí cho các bên liên hệ về sự vô hiệu hay bất thành sự hôn nhân của họ. Chức năng đó có thể được thi hành tại một văn phòng hoặc bởi một hay vài người có chuyên môn (x. *DC*, art. 113, 1).

117. Có đề xuất rằng trong mỗi giáo phận nên bảo đảm có dịch vụ miễn phí về thông tin, tư vấn và trung gian gắn với mục vụ gia đình, đặc biệt dành cho những người ly thân hoặc các cặp vợ chồng đang gặp khủng hoảng. Một dịch vụ tốt như thế có thể giúp cho những người chọn con đường pháp lý, mà trong lịch sử của Hội thánh xem ra là cách nhận thức đáng tin cậy nhất, để xác định tính hợp lệ thật sự của hôn nhân. Ngoài ra, các ý kiến khác còn đòi hỏi phải gia tăng các toà án và phân quyền cho toà án giáo hội địa phương nhiều hơn, cũng như tạo thêm nhân sự chất lượng và có năng lực chuyên môn.

Đường lối mục vụ chung

118. (50) Những người ly dị mà không tái hôn thường là những chứng nhân về lời thề hứa thủy chung hôn nhân, họ cần phải được khuyến khích tìm của ăn thiêng liêng nuôi dưỡng nơi

Thánh Thể, mà họ cần đến để nâng đỡ họ trong tình trạng hiện thời của họ. Cộng đoàn địa phương và các Mục tử phải đồng hành với những người này trong sự ân cần, nhất là khi họ có con cái hoặc khi họ ở trong tình cảnh nghèo túng trầm trọng.

119. Theo nhiều ý kiến khác nhau, lưu tâm đến các trường hợp cụ thể cần phải gắn kết với sự phát huy đường lối mục vụ chung. Không có đường hướng mục vụ chung khiến càng gia tăng sự nhầm lẫn và chia rẽ, và càng gây đau khổ chấy bỏng nơi những người đang sống cảnh hôn nhân thất bại, đôi khi họ cảm thấy bị phê phán cách bất công. Chẳng hạn như có một số tín hữu ly thân mà không đi bước nữa trong một sự kết hợp mới, vẫn bị coi là sống trong tình trạng tội lỗi vì chính việc ly thân đó, như thế họ không được lãnh nhận các bí tích. Ngoài ra, có những trường hợp ly dị và tái hôn dân sự đang sống tiết dục vì các lý do khác nhau, không biết rằng họ có thể được nhận các bí tích ở một nơi mà không ai biết hoàn cảnh của họ. Tiếp đến, còn có những hoàn cảnh kết hợp trái quy tắc của những người mà ở toà trong họ đã chọn con đường sống tiết dục và do đó họ có thể lãnh nhận các bí tích, sao cho không để tạo nên gương xấu. Đó là những ví dụ xác nhận cần thiết phải đưa ra những hướng dẫn rõ ràng từ phía Hội thánh, để những con cái của Hội thánh mà đang sống trong những hoàn cảnh đặc biệt, không cảm thấy bị phân biệt đối xử.

Sự hội nhập những người ly dị và tái hôn dân sự vào trong cộng đoàn Kitô hữu

120. (51) Hoàn cảnh của những người ly dị tái hôn cũng đòi phải có một sự phân định cẩn trọng và đồng hành với lòng hết sức kính trọng, trong khi tránh mọi kiểu nói và thái độ khiến họ cảm thấy bị kỳ thị, nên khuyến khích họ tham gia vào đời sống của cộng đoàn. Việc cộng đoàn Kitô hữu chăm sóc họ không làm suy giảm đức tin và suy yếu chứng từ của mình về hôn

nhân bất khả phân ly, mà trái lại biểu lộ đức ái của mình qua sự chăm sóc này.

121. Nhiều nơi đòi hỏi cần phải có sự quan tâm và đồng hành đối với những người ly dị và tái hôn dân sự để hướng họ hội nhập vào đời sống của cộng đoàn Kitô hữu, đồng thời cũng phải lưu ý đến sự khác nhau của từng hoàn cảnh khởi đầu. Vẫn theo những lời đề nghị chắc chắn của tông huấn *Familiaris Consortio* 84, nhưng cần phải xem xét lại hình thức loại trừ được thực hành hiện nay trong lãnh vực phụng vụ-mục vụ, cũng như trong lãnh vực giáo dục và bác ái. Vì các tín hữu này không ở ngoài Hội thánh, nên có đề nghị cần suy xét lại những khả năng tháo gỡ các loại trừ này. Hơn nữa, để thúc đẩy họ hội nhập trọn vẹn hơn vào trong cộng đoàn Kitô hữu, cần đặc biệt chú ý đến con cái của họ, vì vai trò giáo dục của cha mẹ là không thể thay thế, vì lợi ích trên hết của các con trẻ vị thành niên.

Ước gì những hành trình hội nhập mục vụ đối với những người ly dị và tái hôn dân sự được các mục tử bắt đầu bằng một sự phân định thích hợp về những hoàn cảnh không thể đảo ngược và đời sống đức tin của đôi bạn trong sự kết hợp mới, được đồng hành bởi một cộng đoàn Kitô hữu nhạy cảm trong việc đón nhận những người liên hệ và hành trình hội nhập đó cần được thực hiện theo luật tiệm tiến (x. *FC*, 34), tôn trọng tiến trình của sự trưởng thành lương tâm.

Con đường sám hối

122. (52) Các nghị phụ cũng suy nghĩ đến khả năng những người ly dị và tái hôn được phép hay không lãnh nhận các bí tích Thống hối và Thánh Thể. Nhiều nghị phụ Thượng Hội đồng nhấn mạnh tới phải duy trì kỷ luật hiện nay, vì mối liên hệ cơ bản giữa việc tham dự Thánh Thể và sự hiệp thông với Hội thánh và giáo huấn của Hội thánh về hôn nhân bất khả

phân ly. Các nghị phụ khác đưa ra ý kiến chấp nhận một số trường hợp riêng cho tham dự vào bàn tiệc Thánh Thể và trong vài hoàn cảnh đặc biệt và dưới những điều kiện nhất định, chủ yếu là những trường hợp không thể đảo ngược và liên hệ đến các bốn phận luân lý đối với con cái, những kẻ có thể đã phải chịu những đau khổ bất công. Việc lãnh nhận các bí tích này chỉ có thể được nếu có trước đó một thực hành thống hối, thể thức do trách nhiệm của giám mục giáo phận định đoạt. Vấn đề còn cần được đào sâu hơn nữa, và luôn lưu ý tới sự khác biệt giữa hoàn cảnh tội lỗi khách quan và những tình huống giảm khinh, vì xét rằng “một hành động có thể được giảm hoặc không còn bị quy trách và trách nhiệm do các nhân tố tâm lý hay xã hội học” (GLHTCG, 1735).

123. Đứng trước vấn đề trên, có một sự đồng ý chung về giá thiết một hành trình hoà giải hoặc con đường sám hối, thuộc thẩm quyền của Giám mục, đối với các tín hữu đã ly dị tái hôn dân sự, mà lại đang ở trong một tình trạng chung sống không thể đảo ngược. Theo *Familiaris Consortio* 84, đề nghị một quá trình để ý thức về sự thất bại và những vết thương từ đó, với sự ăn năn sám hối, thẩm định xem liệu cuộc hôn nhân trước có thể vô hiệu hay không, sống sự hiệp thông thiêng liêng và quyết định sống tiết dục.

Một số khác, bằng con đường sám hối qua một quá trình xác minh và định hướng lại, sau kinh nghiệm thất bại, được đồng hành bởi một linh mục được chỉ định cho mục đích này. Quá trình này sẽ dẫn đưa đương sự đến một phán quyết trung thực về hoàn cảnh của họ, trong đó chính linh mục cũng chín chắn hơn trong việc đánh giá của mình để có thể sử dụng quyền trói buộc và tháo gỡ cách phù hợp với hoàn cảnh.

Nhằm đào sâu hơn về hoàn cảnh khách quan của tội lỗi và sự quy trách luân lý, một số đề nghị nên lưu ý đến *Thư gửi các Giám mục của Hội thánh Công Giáo liên quan đến việc cho*

Rước Mình Thánh Chúa đối với các tín hữu đã ly dị và tái hôn của Bộ Giáo Lý Đức Tin (ngày 14 tháng 9 năm 1994) và Tuyên bố về việc cho những người ly dị và tái hôn rước lễ của Hội đồng Toà Thánh về các Văn Bản Giáo Luật (24 tháng 6 năm 2000).

Tham dự thiêng liêng vào sự hiệp thông Hội thánh

124. (53) Một số nghị phụ chủ trương rằng những người ly dị và tái hôn hay những người sống chung (không kết hôn) có thể rước lễ thiêng liêng, đây cũng một là sự kiện rất hiệu quả. Các nghị phụ khác lại đặt câu hỏi: nếu như thế tại sao họ không được rước lễ với bí tích thực. Bởi đó, các nghị phụ khơi lên một vấn đề cần phải được nghiên cứu đề tài sâu xa hơn để làm sao nổi lên đặc tính riêng của hai hình thức rước lễ và sự nối kết của chúng với thân học bí tích hôn nhân.

125. Hành trình thập nhập vào Hội thánh Thân thể của Chúa Kitô, vốn bắt đầu bằng bí tích Rửa tội, ngay cả đối với các tín hữu ly dị tái hôn dân sự, được thực hiện từng bước qua việc hoán cải liên tục. Trong quá trình này có nhiều cách thế khác nhau họ được mời gọi để sống thế nào cho phù hợp với Chúa Giêsu, với ân sủng Người gìn giữ họ trong sự hiệp thông Hội thánh. Như *Familiaris Consortio* 84 còn đề nghị trong các hình thức tham dự còn có việc lắng nghe Lời Chúa, tham dự vào việc cử hành Thánh Thể, chuyên cần cầu nguyện, việc bác ái, các sáng kiến cộng đồng ủng hộ công lý, giáo dục con cái trong đức tin, tinh thần sám hối, tất cả được đỡ nâng nhờ lời nguyện và chứng tá niềm nở của Hội thánh. Hoa quả của sự tham dự này là sự hiệp thông của người tín hữu với cả cộng đồng, một biểu hiện của sự hoà nhập thực sự vào Thân Mình Giáo hội của Đức Kitô. Đối với sự hiệp thông thiêng liêng, ta cần nhớ rằng việc đó giá thiết trước một sự hoán cải và bước vào tình trạng ân sủng, và được kết nối với việc rước lễ (hiệp thông bí tích).

Hôn nhân hỗn hợp và khác tôn giáo

126. (54) Các vấn đề liên quan tới các hôn nhân hỗn hợp thường được nêu ra trong tham luận của các nghị phụ Thượng Hội đồng. Những khác biệt về kỷ luật hôn nhân của các Giáo hội chính thống đặt ra nhiều vấn đề trong một số bối cảnh trong đó ta cần phải suy tư trong lãnh vực của đại kết. Tương tự như thế, sự đóng góp của cuộc đối thoại với các tôn giáo cũng là điều rất quan trọng đối với các cuộc hôn nhân liên tôn.

127. Hôn nhân hỗn hợp và hôn nhân khác tôn giáo có nhiều vấn đề gai góc và không dễ giải quyết, không những trên lãnh vực pháp lý mà còn trên lãnh vực mục vụ. Chẳng hạn như vấn đề giáo dục tôn giáo cho con cái; việc tham dự vào đời sống phụng vụ của người phối ngẫu, trong trường hợp hôn nhân hỗn hợp của người đã được rửa tội trong giáo hội Kitô khác; chia sẻ kinh nghiệm tâm linh với một người phối ngẫu thuộc tôn giáo khác hoặc dù chưa tin và đang tìm hiểu. Bởi vậy, cần soạn ra một quy tắc ứng xử tốt, để không người phối ngẫu nào cản trở hành trình đức tin của người khác. Do đó, nhằm đối diện với những khác biệt niềm tin trong tinh thần xây dựng, ta cần đặc biệt lưu ý đến những người đang kết hôn như vậy, không chỉ trong thời gian chuẩn bị hôn nhân mà thôi.

128. Một số ý kiến gợi lên rằng các cuộc hôn nhân hỗn hợp nên được xem là thuộc các trường hợp “trọng yếu”, trong đó tín hữu có thể đã được rửa tội bên ngoài sự hiệp thông trọn vẹn với Hội thánh Công giáo, nhưng vẫn chia sẻ cùng một đức tin về Bí Tích Thánh Thể, nên họ được phép lãnh nhận bí tích này khi vắng mặt các mục tử của họ (x. *EdE*, 45-46; Hội đồng Toà Thánh Cổ Võ Hiệp Nhất Kitô Giáo, *Hướng dẫn việc áp dụng các nguyên tắc và quy luật về Đại Kết*, 25 / 03 / 1993, 122-128), đồng thời cũng lưu ý đến các tiêu chuẩn riêng của cộng đồng giáo hội mà họ thuộc về.

Nét đặc thù của truyền thống Chính Thống giáo

129. Một số người đề cập đến thực hành hôn nhân của các Giáo hội Chính Thống, chúng ta cần lưu ý đến sự khác biệt quan niệm thần học về hôn phối. Trong Chính Thống giáo có khuynh hướng đem thực hành việc chúc lành cho sự kết hợp thứ hai vào khái niệm “nhiệm cuộc” (*oikonomia*), được hiểu như một sự chiếu cố mục vụ đối với những cuộc hôn nhân thất bại, mà không tranh luận về lý tưởng tuyệt đối một vợ một chồng, hoặc đặc tính duy nhất của hôn nhân. Phúc lành này tự nó là một cuộc cử hành sám hối để cầu xin ơn Chúa Thánh Thần, để Ngài chữa lành sự yếu đuối của con người và dẫn đưa các hôn nhân trở về hiệp thông với Hội thánh.

Quan tâm mục vụ đối với những người có xu hướng đồng tính

130. (55) Một số gia đình kinh nghiệm một vài thành viên có khuynh hướng đồng tính luyến ái. Về việc này, các nghị phụ tự hỏi cần có quan tâm mục vụ như thế nào cho thích hợp trước hoàn cảnh này mà vẫn phù hợp với giáo huấn của Hội thánh: “Không hề có một cơ sở nào để coi các cuộc kết hợp đồng tính là tương tự hay giống xa xa như thế nào đó với ý định của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình”. Tuy nhiên, những anh chị em có khuynh hướng đồng tính cần phải được tiếp đón cách trân trọng và tế nhị. “Cần tránh mọi dấu hiệu tỏ sự kỳ thị bất công đối với họ” (Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Những xem xét liên quan đến các dự án pháp lý nhìn nhận các cuộc kết hợp giữa những người đồng tính*, 4).

131. Cần nhắc lại rằng mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục riêng của họ, phải được tôn trọng nhân phẩm và tiếp đón ân cần và tế nhị, trong Giáo hội cũng như trong xã hội. Ước mong các chương trình mục vụ giáo phận dành một sự quan

tâm đặc biệt đến sự đồng hành với các gia đình trong đó có người có xu hướng đồng tính và với chính những người này.

132. (56) Hoàn toàn không thể chấp nhận được những chuyện như các vị mục tử trong Hội thánh phải chịu những áp lực về việc này, và các tổ chức quốc tế tài trợ cho các nước nghèo kèm theo điều kiện ràng buộc phải pháp lý hoá thành định chế “hôn nhân” các cuộc kết hợp đồng tính.

Chương IV: Gia đình, sinh sản, giáo dục

Việc truyền sinh và các thách đố trong việc giảm số sinh

133. (57) Dễ thấy rằng ngày nay đang phổ biến một não trạng muốn giảm thiểu việc sinh con để cuộc sống thuận tiện phù hợp với dự phóng cá nhân hay của đôi bạn. Các nhân tố về kinh tế ảnh hưởng đôi khi có tính quyết định và góp phần làm cho số sinh giảm mạnh, điều đó làm suy yếu đi cấu trúc xã hội, và tác hại đến mối tương quan giữa các thế hệ và viễn tượng tương lai trở nên bấp bênh. Cởi mở trước sự sống là đòi hỏi nội tại của tình yêu vợ chồng. Trong ánh sáng đó, Hội thánh nâng đỡ các gia đình đón nhận, giáo dục và âu yếm đùm bọc những đứa con khuyết tật theo những phương diện khác nhau.

134. Các ý kiến đóng góp cũng nói đến việc phải tiếp tục quảng bá những tài liệu của Huấn quyền của Hội thánh cổ võ nền văn hoá sự sống trước sự kiện văn hoá sự chết ngày càng lan rộng. Các ý kiến tham luận cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của một số trung tâm nghiên cứu về khả năng sinh sản và vô sinh của con người, nhằm thúc đẩy việc đối thoại giữa các chuyên viên đạo đức sinh học công giáo và các nhà khoa học của công nghệ y sinh học. Mục vụ gia đình cần mời gọi nhiều chuyên gia

Công giáo về y sinh học tham gia vào các khoá học chuẩn bị hôn nhân và đồng hành với các đôi vợ chồng.

135. Một việc khẩn cấp là các Kitô hữu dẫn thân trong lãnh vực chính trị cần cố võ cho những lựa chọn lập pháp sao cho thích hợp và có trách nhiệm, nhằm phát triển và bảo vệ sự sống. Như chúng ta đã nghe Giáo hội lên tiếng ở cấp độ chính trị-xã hội về những chủ đề này, cũng thế cần nhân lên nhiều nỗ lực hơn nữa để tham gia vào việc tham vấn với các tổ chức quốc tế và trong các yếu sách chính trị quan trọng, nhằm thúc đẩy tôn trọng sự sống con người từ lúc thụ thai đến cái chết tự nhiên, với quan tâm đặc biệt các gia đình có những người con khuyết tật.

Trách nhiệm sinh sản

136. (58) Cả ở trong lãnh vực này ta cũng cần khởi đi từ việc lắng nghe người ta và nhìn nhận vẻ đẹp và sự thật của thái độ cởi mở hoàn toàn với sự sống, đó là điều cần thiết cho một tình yêu nhân bản được sống cách tròn đầy. Chính trên cơ sở này mới có thể đặt nền cho một giáo huấn thích hợp về các phương pháp tự nhiên về truyền sinh có trách nhiệm. Chúng giúp các đôi vợ chồng sống hiệp thông cách ý thức và hài hoà với nhau, trong mọi phương diện, đồng thời với việc truyền sinh có trách nhiệm. Cần khám phá lại thông điệp *Humanae Vitae* của Đức Phaolô VI nhấn mạnh rằng, cần phải kính trọng phẩm giá của nhân vị khi lượng định các phương pháp điều hoà sinh sản về phương diện luân lý. Việc nhận con nuôi, trẻ mồ côi và bị bỏ rơi, đón nhận chúng như con ruột của mình, là một hình thức đặc thù của tông đồ gia đình (x. AA, 11), và vẫn được Huấn quyền nhiều lần khơi gợi lại và khuyến khích (x. FC, 41; EV, 93). Chọn nhận con nuôi và đảm nhận nuôi dạy trẻ em biểu lộ tính phong nhiêu đặc thù của kinh nghiệm vợ chồng, không chỉ trong trường hợp hiếm muộn mà thôi. Chọn lựa ấy là dấu chỉ thuyết phục của một tình yêu gia đình, là cơ hội làm chứng cho

đức tin của mình và phục hồi phẩm giá làm con cho những kẻ bị tước mất nó.

137. Trong khi lưu ý đến sự phong phú đầy khôn ngoan chứa đựng trong *Humanae Vitae*, liên quan đến các vấn đề được Thông điệp nói đến, xuất hiện hai cực phải được luôn kết nối với nhau. Một đằng, vai trò của lương tâm được hiểu như là tiếng nói của Thiên Chúa vang lên trong tâm hồn con người đã được giáo dục để lắng nghe tiếng Chúa. Đằng khác, chỉ dẫn luân lý khách quan, vốn ngăn cấm coi việc sinh sản như là một thực tại được quyết định cách tùy tiện, không phụ thuộc vào kế hoạch của Thiên Chúa về truyền sinh. Khi thái độ chủ quan chiếm ưu thế, thì dễ dàng gặp nguy cơ có những lựa chọn ích kỷ; trong trường hợp khác, thì luật luân lý lại được coi như là một gánh nặng không thể chịu nổi, không đáp ứng với nhu cầu và khả năng của con người. Kết hợp hai khía cạnh đó, cùng với sự đồng hành của một người hướng dẫn tâm linh có thẩm quyền, sẽ giúp các cặp vợ chồng có được sự lựa chọn hoàn toàn nhân bản và phù hợp với ý muốn của Chúa.

Nhận con nuôi và chăm sóc nuôi dưỡng

138. Để cho nhiều trẻ em bị bỏ rơi có được một gia đình, nhiều nghị phụ đã yêu cầu nhấn mạnh nhiều hơn đến tầm quan trọng của việc nhận con nuôi và chăm sóc nuôi dưỡng. Về vấn đề này, phải cho thấy rằng cần thiết phải khẳng định giáo dục một đứa trẻ phải được dựa trên cơ sở của sự khác biệt về phái tính, cũng như việc truyền sinh vậy. Bởi thế, nó cũng có nền tảng dựa trên tình yêu vợ chồng giữa một người nam và một người nữ, tạo nên cơ sở không thể thiếu đối với giáo dục hoàn chỉnh của trẻ em.

Đứng trước những hoàn cảnh như thế, trong đó đôi khi người ta mong muốn có con cái “vì chính mình” và bằng mọi cách để có (như thể nó là một sự nối dài của những ước muốn riêng tư)

việc nhận con nuôi và chăm sóc nuôi dưỡng hiểu cách đúng dẫn chúng tỏ một khía cạnh quan trọng của việc làm cha làm mẹ và của việc làm con, vì nó giúp người ta nhận ra con cái, dù do mình sinh ra tự nhiên hay nhận làm con nuôi hoặc nhận ủy thác, là người “khác với mình” và cần đón nhận, thương yêu, chăm sóc chúng và không chỉ “cho chúng sinh ra trên đời”.

Bắt đầu từ những giả thiết như thế, thực tế của việc nhận con nuôi và con ủy thác cần được quý trọng và đào sâu thêm, ngay cả trong nội bộ nền thần học về hôn nhân và gia đình.

Sự sống con người mầu nhiệm bất khả xâm phạm

139. (59) Cần giúp các đôi bạn sống phương diện tình cảm, cả trong quan hệ vợ chồng, như một hành trình trưởng thành dần, luôn cố gắng tiếp đón tha nhân mỗi lúc một sâu sắc hơn và luôn hiến dâng mình ngày một trọn vẹn hơn. Theo hướng đó, ta thấy cần thiết lập những khoá huấn luyện giúp dưỡng sinh đời sống vợ chồng, và thấy vai trò của giáo dân đồng hành với các cặp tạo nên chúng từ sống động thật quan trọng. Một điều chắc chắn rất có ích, đó là, gương sáng của một đôi vợ chồng yêu thương nhau cách trung thành và sâu đậm, qua sự biểu lộ dịu dàng và kính trọng nhau, của một tình yêu có khả năng phát triển theo thời gian và trong sự cởi mở với sự truyền sinh có thể giúp cảm nhận về một mầu nhiệm siêu việt trời vượt ta.

140. Sự sống là quà tặng của Thiên Chúa và là mầu nhiệm siêu việt trên chúng ta. Vì vậy, dù thế nào chúng ta cũng không được “loại bỏ” sự sống, lúc khởi đầu hay ở giai đoạn cuối cùng. Ngược lại, chúng ta cần phải bảo đảm quan tâm đặc biệt đến các giai đoạn cuộc sống này. Ngày nay, người ta quá dễ dàng coi “con người là món hàng tiêu thụ có thể sử dụng rồi vứt bỏ. Chúng ta đã tạo ra một văn hoá “vứt bỏ” hiện đang lan rộng” (EG, 53). Về vấn đề này, chính gia đình, được sự hỗ trợ

của cả xã hội, có nhiệm vụ đón nhận sự sống đang sinh ra và chăm sóc đến cả giai đoạn cuối cùng của nó.

141. Đối với nạn phá thai, trước hết Giáo hội khẳng định tính chất thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống con người và dẫn thân ủng hộ sự sống cách cụ thể. Với các tổ chức của mình, tư vấn cho những người mang thai, trợ giúp các bà mẹ trẻ độc thân, chăm sóc trẻ em bị bỏ rơi, gần gũi với những người chịu đau khổ vì phá thai. Đối với những người làm việc trong các cơ quan y tế cần nhớ đến nghĩa vụ đạo đức của lương tâm.

Cũng vậy, Hội thánh không chỉ cảm thấy cấp bách phải khẳng định quyền được hưởng một cái chết tự nhiên, tránh trị liệu dai dẳng trong vô vọng nhờ hoàn toàn vào máy móc và cũng tránh tìm cái chết êm dịu, nhưng còn phải chăm sóc những người cao tuổi, bảo vệ người khuyết tật, giúp đỡ các bệnh nhân nan y ở giai đoạn cuối, an ủi những người hấp hối.

Thách đố về giáo dục và vai trò của gia đình trong việc loan báo Tin mừng

142. (60) Một trong những thách thức rất cơ bản các gia đình ngày đang phải đối diện hẳn là thách thức về giáo dục con cái, thách thức đó càng trở nên khó khăn và phức tạp hơn do nền văn hoá hiện nay và do ảnh hưởng rất mạnh mẽ của truyền thông. Bởi thế, ta cần phải chú tâm hơn nữa đến những đòi hỏi và những mong đợi của các gia đình có thể có trong cuộc sống thường nhật, nơi từng ngày sự sống tăng trưởng, nơi các nhân đức kiến tạo nên bộ mặt cuộc sống được thông truyền, một cách cốt yếu và cụ thể. Từ đó, ta thấy cha mẹ có thể chọn lựa tự do đường lối giáo dục con cái tùy theo xác tín riêng của họ.

143. Có một sự đồng tâm nhất trí trong việc khẳng định trường học giáo dục đầu tiên là gia đình và cộng đoàn Kitô hữu sẵn

sàng nâng đỡ và trợ giúp vai trò giáo dục không thể thay thế này. Nhiều ý kiến cho rằng cần phải xác định không gian và thời gian cho sự gặp gỡ để khuyến khích việc huấn luyện các bậc phụ huynh và chia sẻ kinh nghiệm giữa các gia đình. Điều quan trọng là cha mẹ luôn tích cực tham gia vào các hành trình chuẩn bị cho các bí tích khai tâm Kitô giáo, trong tư cách như là những nhà giáo dục đệ nhất và chứng nhân đức tin cho con cái của họ.

144. Trong các nền văn hoá khác nhau, những người lớn trong gia đình giữ một vai trò giáo dục không thể thay thế được. Tuy nhiên, trong nhiều bối cảnh, chúng ta đang chứng kiến một sự suy yếu dần vai trò giáo dục của cha mẹ, vì sự hiện diện lan tràn của các phương tiện truyền thông trong phạm vi gia đình, cũng như vì xu hướng ủy thác nhiệm vụ này cho các đơn vị khác. Các nghị phụ yêu cầu Hội thánh khuyến khích và trợ giúp các gia đình trong các nỗ lực của họ tham gia thận trọng và có trách nhiệm vào các chương trình giảng dạy và giáo dục liên quan đến con cái của họ.

145. (61) Hội thánh có vai trò hết sức quý giá là nâng đỡ các gia đình, bắt đầu từ sự khai tâm đức tin Kitô giáo, nhờ các cộng đoàn tiếp nhận. Ngày nay còn hơn ngày xưa, Hội thánh còn được yêu cầu giúp đỡ các cha mẹ, trong những hoàn cảnh phức tạp khó khăn cũng như hoàn cảnh bình thường, giáo dục con cái họ. Làm sao để đồng hành với các trẻ con, với các thanh thiếu niên và giới trẻ trong tiến trình phát triển của chúng, qua các chương trình mục vụ hấp dẫn thân tình có thể giúp dẫn chúng vào hiểu sâu ý nghĩa trọn vẹn của sự sống, và khơi gợi nơi chúng biết chọn lựa và sống trách nhiệm dưới ánh sáng của Tin mừng. Đức Mẹ Maria, một người mẹ dịu dàng, từ ái, tinh tế, có thể nuôi dưỡng nhân loại đói khát sự sống, cậy nhờ đến Mẹ mà các gia đình và dân Chúa kêu cầu. Việc mục vụ và sùng kính Đức Mẹ là một khởi điểm thích hợp cho cuộc loan báo Tin mừng về gia đình.

146. Gia đình Kitô hữu có bốn phận truyền đạt đức tin cho con cái, dựa trên lời cam kết trong ngày cử hành hôn phối. Nó đòi hỏi phải được thực hiện trong suốt cuộc sống gia đình với sự trợ giúp của cộng đoàn Kitô hữu. Cách đặc biệt, các thời điểm chuẩn bị cho con cái lãnh nhận các bí tích khai tâm Kitô giáo là những cơ hội quý giá cho việc tái khám phá đức tin của cha mẹ, trở lại với nền tảng của ơn gọi Kitô hữu của mình, nhìn nhận Thiên Chúa là cội nguồn tình yêu của họ, mà Ngài đã thánh hiến với bí tích hôn nhân.

Vai trò của ông bà trong việc truyền đạt đức tin và các việc đạo đức không được quên lãng: các ngài là những tông đồ không thể thay thế trong gia đình, với những lời khuyên khôn ngoan, cầu nguyện và gương lành. Sự tham dự vào phụng vụ Chúa nhật, lắng nghe Lời Chúa, siêng năng lãnh nhận các bí tích và việc bác ái sẽ làm cho các bậc cha mẹ trở thành những chứng nhân rõ ràng và đáng tin của Chúa Kitô cho con cái của họ.

KẾT LUẬN

147. Tài Liệu Làm Việc (*Instrumentum Laboris*) này là kết quả của hành trình giữa hai Thượng Hội đồng phát xuất từ sáng kiến mục vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô, nhân dịp kỷ niệm năm mươi năm kết thúc Công đồng Vatican II và việc thiết lập Thượng Hội đồng Giám mục do Chân phước Phaolô VI, triệu tập cách nhau một năm hai Đại hội Thượng Hội đồng khác nhau về cùng một chủ đề. Nếu Đại hội Thượng Hội đồng ngoại thường lần thứ III của mùa thu năm 2014 đã giúp cho toàn thể Hội thánh tập trung vào chủ đề “*Những thách đố mục vụ về gia đình trong bối cảnh loan báo Tin mừng*”, thì Đại hội Thường lệ lần thứ XIV, dự kiến vào tháng 10 năm 2015, sẽ được mời

gọi suy tư về “*Ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo hội và trong thế giới ngày nay*”.

Chúng ta cũng không thể quên rằng việc cử hành Thượng Hội đồng sắp tới được đặt trong ánh sáng của Năm Thánh đặc biệt về Lòng Thương Xót do Đức Thánh Cha Phanxicô tuyên bố và sẽ bắt đầu vào ngày 8 tháng 12 năm 2015.

Một lần nữa, số lượng lớn đóng góp được gửi đến Ban Tổng thư ký của Thượng Hội đồng Giám mục đã cho chúng ta thấy sự quan tâm đặc biệt và tham gia tích cực của tất cả các thành phần Dân Chúa. Mặc dù sự tổng hợp được đưa ra đây không thể nói lên được cách đầy đủ sự phong phú về chất liệu đến từ mọi châu lục, văn bản chỉ có thể công hiến một gương soi đáng tin cậy của việc nhận thức và những mong đợi của toàn thể Hội thánh về chủ đề nóng bỏng của gia đình.

Chúng ta phó dâng công việc của Thượng Hội đồng sắp tới cho Thánh Gia Nazareth, “giúp chúng ta khám phá ơn gọi và sứ mệnh của gia đình” (Phanxicô, Tiếp kiến chung, ngày 17 tháng 12 năm 2014).

Cầu nguyện với Thánh Gia

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse,
nơi các Đấng/ chúng con được chiêm ngắm/
nét rạng ngời của tình yêu đích thực,
chúng con tin tưởng dâng lời nguyện xin:

Lạy Thánh Gia Nazareth,
xin làm cho các gia đình của chúng con
trở thành nơi hiệp thông và nhà Tạm của cầu nguyện,
thành trường học đích thực của Phúc âm
và Hội thánh tại gia bé nhỏ.

Lạy Thánh Gia Nazareth,
xin cho trong các gia đình đừng bao giờ xảy ra bạo lực,
khép kín và chia rẽ nữa:
xin cho tất cả những ai đã bị tổn thương
hoặc bị ảnh hưởng vì gương xấu
sớm tìm được niềm an ủi và được chữa lành.

Lạy Thánh Gia Nazareth,
xin cho Thượng Hội đồng Giám mục
làm thức tỉnh nơi mọi người
ý thức bản chất thánh thiêng
và bất khả xâm phạm của gia đình,
cũng như vẻ đẹp của gia đình
trong kế hoạch của Thiên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse
xin đoái nghe lời chúng con,
xin nhậm lời chúng con cầu xin. Amen.

*Bản dịch của
Lm Louis Nguyễn Anh Tuấn
và Lm Agostinô Nguyễn Văn Dụ*